

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC & SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. Thông tin Công ty: Công ty Cổ phần BVLand**

- Mã chứng khoán: **BVL**
- Mã số thuế: **0102983609**
- Trụ sở chính: Số 92, phố Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 024.355 60999 Website: <https://bvland.vn>
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Lê Huy Giang** – Tổng giám đốc
- Địa chỉ: Số nhà 16/103/6 Ngõ 103, đường Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- Điện thoại: 024.355 60999
- Loại thông tin công bố:  
 24 giờ  Bất thường khác  Theo yêu cầu  Định kỳ

**II. Nội dung thông tin công bố:**

- Nghị quyết HĐQT vv thông qua tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

*(chi tiết theo tài liệu đính kèm).*

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 07/04/2022 tại đường dẫn <https://bvland.vn/pages/quan-he-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

- **Nơi nhận:**  
- Như Kính gửi;  
- Lưu VP.HĐQT.

Ngày 07 tháng 04 năm 2022

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**Lê Huy Giang**

Số: 07./2022/NQ/HĐQT-BVL

Ngày: 07 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT***(V/v: Thông qua báo cáo và hồ sơ chuẩn bị họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022)***HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN BV LAND**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần BV Land;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số: 07./2022/BBH/HĐQT-BVL ngày 07/04/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV Land.

**QUYẾT NGHỊ:****Điều 1.** Thông qua Báo cáo của HĐQT và hồ sơ trình bày của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2022, bao gồm:

- Báo cáo tổng kết kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022;
- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022;
- Tờ trình v/v thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Tờ trình v/v thông qua trích lập các quỹ, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2022;
- Tờ trình v/v thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Tờ trình v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty;
- Tờ trình v/v thông qua việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tờ trình v/v thông qua kế hoạch đầu tư dự án và phê chuẩn giao dịch với người có liên quan;
- Tờ trình v/v quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2022;
- Tờ trình v/v thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;
- Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần BV Land;

**Điều 2.** Thông qua nội dung ủy quyền của HĐQT cho Chủ tịch HĐQT:

HĐQT ủy quyền toàn diện cho Chủ tịch HĐQT thực hiện công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022, đảm bảo Đại hội được tổ chức thành công, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các nội dung ủy quyền bao gồm nhưng không giới hạn:

- Được điều chỉnh, quyết định thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Quyết định thành lập Ban Tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, giới thiệu nhân sự tham gia Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Lên nội dung, chương trình họp, xem xét và bổ sung kiến nghị của cổ đông vào nội dung, chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Phê duyệt và ký các văn bản liên quan tới công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;





- Các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, BTGD, các Phòng/Ban/Cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- TV. HĐQT, BGD (t/hiện);
- BKS (b/cáo);
- VP HĐQT (lưu).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT *Hoài Hạnh*  
  
*Hoài Hạnh*  
TẠ HOÀI HẠNH



Số: 32./2022/TB/HĐQT-BVL

Ngày 07 tháng 04 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Kính gửi: Quý Cổ đông**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV Land trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức như sau:

1. **Địa điểm tổ chức:** Tầng 4, Tòa nhà Rivera Park, số 69 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
2. **Thời gian:** Từ 09h00 – 11h30 ngày 28/04/2022
3. **Nội dung:** Theo chương trình Đại hội (đính kèm)
4. **Thành phần tham dự:** Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần BV Land theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 30/03/2022
5. **Tài liệu họp:** Tài liệu đính kèm được đăng tải trên website Công ty Cổ phần BV Land tại đường dẫn <https://bvland.vn/pages/quan-he-co-dong>
6. **Thủ tục đăng ký tham dự Đại hội:**

- Để công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi và chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội cho cá nhân khác (theo mẫu đính kèm) gửi về Công ty trước 17h00 ngày 27/04/2022 qua đường bưu điện hoặc gọi điện thoại/ fax/ gửi mail trực tiếp đến Công ty Cổ phần BV Land theo địa chỉ sau:

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Rivera Park, số 69 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Mọi thắc mắc (nếu có) Quý cổ đông có thể liên hệ với – Thư ký Công ty theo thông tin như sau:

Điện thoại: 0964 024 564

Email: [thonta@bvgroup.org](mailto:thonta@bvgroup.org)

- Cổ đông có thể trực tiếp tham dự cuộc họp, ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp. Việc ủy quyền được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu đính kèm).
7. **Hồ sơ mang theo**  
Khi tham dự họp, cổ đông/ người đại diện được ủy quyền của cổ đông vui lòng mang theo: (i) Thông báo mời họp, (ii) Giấy xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự, (iii) CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu/Chứng thực cá nhân hợp pháp khác (bản gốc), (iv) Bản sao giấy chứng nhận ĐKDN / Quyết định thành lập (đối với cổ đông là tổ chức)

*Ghi chú: Quý cổ đông tự chi trả chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí cá nhân khác để tham dự Đại hội.*

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu : VP HĐQT







**CHƯƠNG TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

(Thời gian: Từ 09h00 - 11h30 ngày 28/04/2022)

Địa điểm: Tầng 4, Tòa nhà Rivera Park, 69 Vũ Trọng Phụng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội

Stt	Nội dung chương trình	Thời gian dự kiến
<b>I.</b>	<b>KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>	<b>09h00 - 09h15</b>
1	Tuyên bố lý do	
2	Giới thiệu đại biểu	
3	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông	
4	Thông qua thể lệ làm việc, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội	
5	Giới thiệu Chủ tọa; Thông qua Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	
6	Thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội	
<b>II.</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ</b>	<b>09h15 - 10h30</b>
1	Hội đồng quản trị và BKS báo cáo và trình bày các nội dung: - Báo cáo tổng kết kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021	09h15 - 09h45
2	Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua: Nội dung 1. Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; Nội dung 2. Tờ trình v/v thông qua trích lập các quỹ, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2022; Nội dung 3. Tờ trình v/v thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài và sửa đổi Điều lệ Công ty; Nội dung 4. Tờ trình v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty; Nội dung 5. Tờ trình v/v thông qua việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; Nội dung 6. Tờ trình v/v thông qua kế hoạch đầu tư dự án và phê chuẩn giao dịch với người có liên quan Nội dung 7. Tờ trình v/v quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2022 Nội dung 8. Tờ trình v/v thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;	09h45 - 10h15

	- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ	
3	Thảo luận và đóng góp ý kiến	10h15 - 10h30
<b>III.</b>	<b>BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TẠI CUỘC HỌP</b>	<b>10h30 - 11h00</b>
1	Biểu quyết	
2	Kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của cổ đông	
<b>IV.</b>	<b>BẾ MẠC</b>	<b>11h00 - 11h30</b>
1	Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	
2	Tuyên bố bế mạc	





**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ/ ỦY QUYỀN THAM DỰ**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty Cổ phần BV Land**

**1. Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 – Công ty Cổ phần BV Land<sup>1</sup>**

Tên cổ đông: .....  
Người đại diện phần vốn: .....  
CMND/GPĐKKD số: ..... cấp ngày: ..... tại: .....  
Địa chỉ thường trú/ Trụ sở: .....  
Điện thoại: .....  
Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần  
(Bằng chữ: .....)

**2. Ủy quyền tham dự Đại hội:**

Ông/Bà: .....  
CMND/CCCD số: ..... cấp ngày: ..... tại: .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: .....  
Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần  
(Bằng chữ: .....)

**Hoặc Ủy quyền tham dự Đại hội cho HĐQT: (Đánh dấu X vào người được ủy quyền)**

- Ông Tạ Hoài Hạnh – Chủ tịch HĐQT  
 Ông Nguyễn Tân Thành – Phó chủ tịch HĐQT  
 Ông Nguyễn Vũ Thiện – Thành viên HĐQT  
 Ông Lê Huy Giang – Thành viên HĐQT  
 Ông Phạm Trí Thành – Thành viên HĐQT độc lập

Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần  
(Bằng chữ: .....)

**Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần BV Land và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại ĐHĐCĐ liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần BV Land và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này./.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm 2022  
**CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CỔ ĐÔNG**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

<sup>1</sup> Ghi chú: Trường hợp cổ đông trực tiếp tham dự mà không ủy quyền thì chỉ xác nhận tại Mục 1.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BV LAND**

Tầng 4, tòa nhà Rivera Park, số 69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội

☎ 0243.556.0999 🌐 www.bvland.vn

**PHIẾU BIỂU QUYẾT****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022****Thời gian họp:** từ 09h00 – 11h30 ngày 28/04/2022**Địa điểm họp:** Tầng 4, Tòa nhà Rivera Park, số 69 đường Vũ Trọng Phụng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội**Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BV LAND****Mã số doanh nghiệp:** 0102983609**Địa chỉ trụ sở:** Số 92 phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.**Địa chỉ Văn phòng Giao dịch:** Tầng 4, Tòa nhà Rivera Park, số 69 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.**Tên cổ đông:**.....**Đại diện theo ủy quyền dự họp:**.....**Số phiếu biểu quyết:**.....

Sau khi nghiên cứu nội dung tài liệu, nội dung, chương trình họp và nghe thảo luận, Tôi có ý kiến biểu quyết từng vấn đề như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1.	Báo cáo tổng kết kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3.	Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4.	Tờ trình v/v thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5.	Tờ trình v/v thông qua trích lập các quỹ, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2022;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6.	Tờ trình v/v thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài và sửa đổi Điều lệ Công ty;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7.	Tờ trình v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8.	Tờ trình v/v thông qua việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9.	Tờ trình v/v thông qua kế hoạch đầu tư dự án và phê chuẩn giao dịch với người có liên quan;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10.	Tờ trình v/v quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2022;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11.	Tờ trình v/v thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

*Ghi chú: Đánh dấu X vào ô biểu quyết*

**Cổ đông**  
(Ký và ghi rõ họ tên)





**DỰ THẢO**

Số: 0222/NQ/ĐHĐCĐ-BVL  
Ngày 28 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN BV LAND**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần BV Land;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ số.../2022/ĐHĐCĐ-BVL ngày 28/04/2022 của Công ty Cổ phần BV Land;
- Để triển khai, thực hiện công việc.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022. Trong đó một số chỉ tiêu giá trị như sau:

- ❖ Kết quả SXKD năm 2021

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	BC Riêng	BC Hợp nhất
1	Doanh thu hoạt động SXKD	322.959	599.622
2	Lợi nhuận trước thuế	33.136	30.695
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	27.582	23.043

- ❖ Kế hoạch SXKD năm 2022

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	KH Riêng	KH Hợp nhất
1	Doanh thu hoạt động SXKD	354.739	1.917.966
2	Lợi nhuận trước thuế	12.908	145.670
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.327	112.273

**Điều 2.** Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.

**Điều 3.** Thông qua báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.

**Điều 4.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán theo nội dung tờ trình.

**Điều 5.** Thông qua tờ trình v/v trích lập các quỹ, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2022.

**Điều 6.** Thông qua tờ trình v/v thay đổi ngành nghề kinh doanh, thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài và sửa đổi Điều lệ Công ty.

**Điều 7.** Thông qua tờ trình v/v phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty.

**Điều 8.** Thông qua tờ trình v/v niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 9.** Thông qua tờ trình v/v phê chuẩn giao dịch với người có liên quan.

**Điều 10.** Thông qua tờ trình v/v quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2022.

**Điều 11.** Thông qua tờ trình v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022.

**Điều 12.** Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV Land chỉ đạo Ban TGD, các Phòng Ban chuyên môn triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội trên cơ sở tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này được lập thành 01 (một) bản gốc, gồm 02 (hai) trang vào lúc 11h30 ngày 28/04/2022, được lưu trữ bản gốc tại Công ty Cổ phần BV Land./.

**Nơi nhận:**

- Các thành viên HĐQT (để t/h).
- BGD Công ty (để t/h).
- Các phòng, ban Công ty (để t/h).
- Lưu: P.HCNS/VP HĐQT.
- Kèm theo: BC, Tờ trình

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**TẠ HOÀI HẠNH**





Số: 01/2022/TTr/HĐQT-BVL

Ngày 04 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

V/v: Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BV Land**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn ;
- Căn cứ Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần BV Land;
- Căn cứ: Điều lệ và Quy chế tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần BV Land;
- Xét tình hình thực tế,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần BV Land kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty (chi tiết trong Báo cáo kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần BV Land xem xét và biểu quyết thông qua! *N*

Trân trọng cảm ơn,

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
  
**TẠ HOÀI HẠNH**



Số: 01/2022/BC/TGD-BVL  
 Ngày: 04/04/2022

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC  
 VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV Land**

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần BV Land đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2021;
- Căn cứ tình hình thực tế về sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần BV Land,

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần BV Land kính trình Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của BV Land cụ thể như sau:

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH**

**1. Kết quả thực hiện năm 2021 của Công ty mẹ:**

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Kết quả năm 2021	Kết quả năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%)	Tăng trưởng so với năm 2020
1	Doanh thu	310.199	322.959	43.080	104%	749%
2	Giá vốn	286.067	289.257	38.553	101%	750%
3	Lãi gộp	24.132	33.702	4.526	139%	744%
4	Doanh thu tài chính	5.346	11.552	2.513	216%	459%
5	Chi phí tài chính	1.436	2.553	683	189%	378%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.436	2.553	683		
6	Chi phí bán hàng	46	65	278	141%	23%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.834	9.441	3.216	73%	293%
8	Thu nhập khác		0	2.600		
9	Chi phí khác		57	15		
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.162	33.136	5.448	218%	608%
11	Chi phí thuế TNDN	3.032	5.284	765		
12	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.130	27.582	4.682	227%	589%



**2. Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2021 hợp nhất:**

(ĐVT: triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Kết quả năm 2021	Kết quả năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm (%)	So với năm 2020
1	Doanh thu	671.511	599.622	312.078	89%	192%
2	Giá vốn	588.148	521.794	265.146	88%	196%
3	Lãi gộp	83.363	77.828	46.932	93%	165%
4	Doanh thu tài chính	9.092	9.813	3.568	107%	175%
5	Chi phí tài chính	5.901	9.828	3.413	166%	188%
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	5.036	4.405	1.020	87%	332%
6	Chi phí bán hàng	38.140	26.665	25.736	69%	4%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.072	21.889	15.448	103%	42%
8	Thu nhập khác	1.337	3.080	5.022		
9	Chi phí khác	563	1.642	724		
10	Lợi nhuận khác	774	1.437	4.298		
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.115	30.695	10.201	106%	201%
12	Chi phí thuế TNDN	5.623	7.652	3.609		
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.492	23.043	6.592	100%	350%

- Tính đến 31/12/2021, doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất của BV Land đạt gần 600 tỷ, đạt 89,3% kế hoạch năm, tăng 92 % so với năm 2020. Kết quả này đến từ nỗ lực hoàn thành đúng tiến độ thi công đã cam kết của BV Land với chủ đầu tư và khôi phục mạnh mẽ hoạt động bán hàng của Công ty con sau thời gian phong tỏa.
- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2021 đạt 9,81 tỉ đồng (tăng 6,24 tỉ đồng tương ứng 175% so với năm 2020), sự gia tăng doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu đến từ khoản lợi nhuận được chia từ hoạt động hợp tác đầu tư Dự án chung cư Bách Việt Areca Garden và lãi tiền gửi có kỳ hạn.
- Chi phí tài chính tăng 6,41 tỷ đồng tương ứng 188% so với năm 2020, trong đó chi phí lãi vay tăng 3,38 tỷ tương ứng 332% so với năm 2020, do tăng nợ vay nhằm thực thi chiến lược tối ưu hoá việc sử dụng nguồn vốn của Công ty. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2021 tăng 6,44 tỉ tương ứng 42% so với năm 2020, sự gia tăng này là phù hợp trong bối cảnh công ty đang nỗ lực mở rộng hoạt động, làm gia tăng chi phí lương và chi phí khấu hao tài sản. Chi phí bán hàng năm 2021 đạt 26,66 tỉ đồng, tăng nhẹ so với năm 2020 nhờ sự điều chỉnh kịp thời chính sách bán hàng phù hợp trong trạng thái "bình thường mới".
- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 23 tỉ đồng (tăng 16,45 tỉ tương ứng 350% so với năm 2020).

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC KHÁC**
**1. Công tác quản trị điều hành**
**1.1. Về quản trị nội bộ**



- Năm 2021, Công ty tiếp tục củng cố và hoàn thiện bộ máy quản trị điều hành nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động và hướng tới các chuẩn mực quốc tế; bổ sung các vị trí quản lý quan trọng và củng cố năng lực của cán bộ cấp quản lý. Đồng thời, để làm cơ sở cho việc quản trị điều hành Công ty tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán, Luật DN và pháp luật có liên quan, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua việc ban hành, sửa đổi các văn bản quản trị nội bộ Công ty, bao gồm: Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT, Quy chế tổ chức hoạt động của BKS, Điều lệ Công ty sửa đổi.
- Ngoài ra, trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid 19, ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị Công ty đã chủ trì xây dựng các kịch bản điều hành nhằm ứng phó linh hoạt với các tình huống. Chính vì vậy, mặc dù chính sách phong tỏa, giãn cách xã hội áp dụng ở nhiều nơi trên cả nước, BV Land vẫn luôn chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ vững các mục tiêu đã cam kết trước ĐHĐCĐ thường niên. Tính đến 31/12/2021, doanh thu thuần hợp nhất của BV Land đạt gần 600 tỷ, đạt 89,3% kế hoạch năm, tăng 92 % so với năm 2020.
- Năm 2021, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp để thông qua, trình ĐHĐCĐ phê duyệt các nội dung quan trọng, gồm: niêm yết CP trên sàn Upcom, tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu ESOP, phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần Công ty CP Đầu tư Xây dựng Lilama và các nội dung quan trọng khác.

## 1.2. Báo cáo và công bố thông tin

- Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời các nội dung quan trọng trên hệ thống thông tin của UBCKNN, Sở giao dịch CK HN và website công ty, đảm bảo công khai, minh bạch thông tin về hoạt động của Công ty đến cổ đông, đối tác, nhà đầu tư và tuân thủ quy định của pháp luật.
- Công ty cũng đã nghiêm túc tuân thủ việc báo cáo giao dịch của cổ đông là người nội bộ, người có liên quan theo đúng quy định.

## 2. Các thành tựu nổi bật của BVL năm 2021

Bất chấp những khó khăn do dịch bệnh Covid gây ra cho toàn bộ nền kinh tế, BV Land vẫn đạt được kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2021 nhờ công tác điều hành linh hoạt, dự báo tốt và thích ứng kịp thời với bối cảnh thị trường. Tính đến 31/12/2021, Công ty đã đạt được một số thành tựu nổi bật như sau:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ Công ty mẹ đạt 104% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế vượt 110% kế hoạch. Doanh thu và lợi nhuận trước thuế hợp nhất lần lượt là 599.622 triệu đồng đạt 89% kế hoạch, 30.695 triệu đồng đạt 106% kế hoạch.
- BVLand thi công vượt tiến độ các dự án BV Bavella Lạc Ngàn và Dự án chung cư Diamond Hill
- Tháng 6/2021, BVLand chính thức giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCoM
- Tháng 12/2021, Công ty phát hành thành công 34.212.800 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động và cổ phiếu để hoán đổi cổ phần Công ty CP Đầu tư Xây dựng Lilama. Nâng tổng vốn điều lệ lên 573.128.000.000 đồng.
- Tháng 12/2021, BVLand cùng liên danh trúng thầu và trở thành nhà đầu tư chính thức của Dự án KĐT mới Tây Dĩnh Trì, TP Bắc Giang.

## 3. Công tác thi công, đầu tư:

### 3.1. Các dự án thi công:

#### 3.1.1. Dự án BV Bavella Lạc Ngàn, Tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ



Tính đến 31/12/2021, Công ty đã hoàn thành tất cả các gói thầu thi công tại dự án và bàn giao đưa vào sử dụng cho Chủ đầu tư. Các gói thầu đều đạt và vượt tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng và phương án kinh tế đã được phê duyệt.

**3.1.2. Dự án BV Diamond Hill, Tp Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang**

Công ty đã hoàn thành phần thô hai tháp chung cư và tiếp tục hoàn thiện bên trong tòa nhà đảm bảo tiến độ và chất lượng, cụ thể :

- Tháng 11/2021: đã cất nóc tháp B (cao 18 tầng), ngày 30/12/2021 cất nóc tháp A (cao 25 tầng);
- Công tác hoàn thiện trong tòa nhà (xây trát, ốp lát...) ước đạt 50% tổng khối lượng cả dự án
- Hoàn thành thi công phần thô và hoàn thiện mặt ngoài 03 dãy nhà thấp tầng.

**Đánh giá chung:**

- Nhân sự tham gia: Nhân sự được huy động đáp ứng đầy đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng cho công tác tổ chức thi công các dự án;
- An toàn lao động, phòng chống dịch: Trong quá trình thi công, công tác ATLĐ, phòng chống dịch luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo không xảy ra bất kỳ sự cố đáng tiếc nào.

**3.2. Các dự án đầu tư:**

- Tháng 12/2021, Liên danh nhà đầu tư Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Areca Việt Nam, Công ty CP BV Land, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bách Việt và Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng TMG đã được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt là nhà đầu tư dự án Khu đô thị Tây Dĩnh Trì, Tp Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Tổng mức đầu tư: 296.859.030.000 đồng; trong đó, BVLand tham gia góp vốn với tỷ lệ 31%.
- Tháng 2/2022, Liên danh nhà đầu tư Công ty Cổ phần BV land, Công ty Cổ phần ĐT Xây dựng Lilama và Công ty CP Tập đoàn Bách Việt cũng đồng thời được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt là nhà đầu tư của dự án KĐT mới Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Tổng mức đầu tư: 1.180.018.347.000 đồng, BVLand là đại diện liên danh đồng thời tham gia góp vốn với tỷ lệ 32%.

**3.3. Các dự án tài trợ quy hoạch**

Trong năm 2021, BV Land tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, xúc tiến đầu tư và tài trợ quy hoạch các dự án tại các tỉnh: Bắc Giang, Phú Thọ. Cụ thể như sau:

STT	Tên Dự án	Kết quả đến 31/12/2021
<b>I</b>	<b>Dự án tại Bắc Giang</b>	
1	Khu đô thị mới thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên (quy mô 21ha)	Phê duyệt QHCT 1/500: Tư vấn WG đã cơ bản hoàn thành đồ án và đang trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đồ án QHCT.
2	Khu đô thị mới tại xã Quảng Minh, huyện Việt Yên (quy mô 49,8 ha)	Tháng 09/2021, Dự án đã hoàn thành phê duyệt NVQH 1/500. Hiện đồ án QHCT tỷ lệ 1/500 đã cơ bản hoàn thành, BVLand và Tư vấn đã hoàn thành báo cáo cơ quan hữu quan của UBND huyện Việt Yên và đang tiếp tục triển khai các thủ tục trình phê duyệt đồ án QHCT.



3	Tài trợ lập quy hoạch xây dựng Khu không gian văn hóa quan họ: Làng Khả Lý Thượng (22ha) và Làng Thổ Hà (3,4ha) tại huyện Việt Yên.	- Tháng 11/2021, UBND tỉnh đã phê duyệt NVQH chi tiết xây dựng Không gian văn hóa Quan họ tại làng Thổ Hà - xã Vân Hà, Việt Yên - Tháng 12/2021, UBND tỉnh Bắc Giang đã phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng KĐT không gian văn hoá quan họ tại Làng Khả Lý Thượng – xã Quảng Minh, huyện Việt Yên. Đến nay, BV Land và đơn vị tư vấn đã hoàn thành đồ án QHCT, thực hiện báo cáo đến UBND huyện Việt Yên. UBND huyện Việt Yên đã thông qua và trình hồ sơ lên Sở Xây dựng để thẩm định và trình UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt.
<b>II Dự án tại Phú Thọ</b>		
1	Dự án Lâm Thao, Thị trấn Lâm Thao	- BVLand tham gia thực hiện tài trợ một phần kinh phí quy hoạch phân khu Dự án. Đồ án QHPK đã hoàn thành trình báo cáo Hội đồng thẩm định. Hiện Tư vấn đã hoàn thành bổ sung, cập nhật các ý kiến của HĐĐ và đang triển khai các thủ tục trình duyệt đồ án theo quy định.

#### 4. Công tác quản lý bán hàng

Đại dịch Covid-19 bùng phát với các đợt giãn cách kéo dài đã gây ra thách thức và khó khăn lớn trong công tác bán hàng của các dự án do BV group và các đơn vị thành viên làm chủ đầu tư, BV Land là đơn vị tư vấn quản lý bán hàng. Mặc dù các sự kiện mở bán không thể tổ chức hoặc phải tổ chức với quy mô nhỏ, các kế hoạch bán hàng – marketing phải thường xuyên điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế nhưng Công ty vẫn đạt được kết quả bán hàng tích cực nhờ sản phẩm phù hợp, chính sách bán hàng linh hoạt, đáp ứng đúng nhu cầu của khách hàng. Cụ thể như sau:

- Dự án KĐT M Bách Việt Lake Garden: đã hoàn thành công tác bán hàng;
- Dự án Chung cư Bách Việt Areca Garden: đã hoàn thành công tác bán hàng;
- Dự án BV Diamond Hill: đã bán được 22% số lượng sản phẩm dự án.
- Dự án BV Bavella Lạc Ngàn: đã bán được 17% số lượng sản phẩm của dự án.

#### 5. Công tác đấu thầu mua sắm

Công ty đã lựa chọn các nhà cung cấp nguyên vật liệu, các đơn vị thầu phụ đảm bảo chất lượng, giá thành cạnh tranh và đáp ứng tiến độ thi công các dự án mà BV Land đã ký kết với các đối tác.

#### 6. Công tác tài chính kế toán

- Công ty thực hiện tốt và tuân thủ các quy định về Chế độ kế toán hiện hành.
- Lập báo cáo tài chính và công bố thông tin kịp thời, đúng quy định.
- Chủ động nguồn vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quản lý chặt chẽ nguồn thu, chi đảm bảo tuân thủ quy định của Công ty, thực hiện đúng phê duyệt của HĐQT, ĐHCĐ

#### 7. Công tác hành chính, nhân sự

##### 7.1. Công tác tuyển dụng nhân sự

Tính đến ngày 31/12/2021, số lượng lao động của BV Land là 42 lao động (không tính số lao động tại các công ty thành viên), tăng 75% so với đầu kỳ. Trong đó cơ cấu lao động như sau:



STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Lao động nữ	15	36
2	Lao động nam	27	64
3	Lao động có trình độ Đại học và trên Đại học	38	90
4	Lao động có trình độ khác	4	10

Đội ngũ nhân sự tăng trưởng mạnh về số lượng để đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động SXKD của Công ty. Thu nhập bình quân trong năm của người lao động đạt **13,6 triệu đồng/người/tháng**. Đời sống vật chất và tinh thần của người lao động tiếp tục được chăm lo và nâng cao.

### 7.2. Công tác lương thưởng và chính sách chế độ:

- Năm 2021, ngoài các chế độ phúc lợi thường niên, Công ty đã chi thưởng cho người lao động dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh. Hệ thống lương thưởng và đãi ngộ của Công ty được xây dựng đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động. Thông qua đó, Công ty đã thu hút và giữ chân được các nhân sự có phẩm chất, năng lực chuyên môn tốt, làm việc hiệu quả.
- Việc đóng bảo hiểm cho người lao động được thực hiện theo đúng quy định. Các phản hồi và thắc mắc của người lao động (nếu có) luôn được xử lý, giải đáp kịp thời.

### 7.3. Văn hóa doanh nghiệp

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh, hạn chế các hoạt động tập trung đông người, nhưng Công ty đã phối hợp cùng Ban HCNS, Ban TT-TH Tập đoàn bám sát kế hoạch, tổ chức được nhiều hoạt động/cuộc thi online mang tới sự gắn kết giữa CBNV với Công ty. Các sự kiện quan trọng được tổ chức trong năm bao gồm:

- Chương trình 8/3
- Chương trình 20/10
- Đấu trường Bách Việt
- Sinh nhật Công ty
- Chương trình Men's day
- Chương trình tổng kết năm 2021
- Các chương trình sinh nhật CBNV hàng tháng.

### 7.4. Công tác đào tạo

- Nhằm phát triển đội ngũ nhân sự có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Công ty trong giai đoạn phát triển, Công ty rất chú trọng công tác đào tạo nội bộ. Trong năm 2021, Công ty đã triển khai được nhiều hoạt động đào tạo với các hình thức đa dạng do trực tiếp giảng viên đào tạo nội bộ đứng lớp hoặc thuê ngoài. Các chương trình đào tạo đã nhận được phản hồi tích cực từ phía CBNV về tính hữu ích, thiết thực của nội dung đào tạo đối với công việc, một số kỹ năng đã được CBNV ứng dụng hiệu quả vào quá trình làm việc.
- Tính đến 31/12/2021, Công ty đã triển khai được 60 đợt đào tạo với tổng số 98,5 giờ. Trong đó 41 đợt đào tạo tập trung, 19 đợt đào tạo trực tuyến.

### 7.5. Công tác hành chính:





- Các dịch vụ hành chính được thực hiện tốt, văn phòng luôn được vệ sinh sạch sẽ, cây xanh được chăm sóc tốt. Việc thực hiện 5S, nề nếp văn phòng trong năm 2021 đã được cải thiện. Tài sản, trang thiết bị văn phòng được quản lý và sử dụng theo đúng quy định, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.
  - Trong quý 4, Công ty đã thực hiện tổng kiểm kê toàn bộ tài sản văn phòng theo đúng quy định về quản lý tài sản. Việc kiểm kê có sự chứng kiến của kiểm toán nội bộ Tập đoàn.
- 8. Công tác truyền thông – thương hiệu**
- Trong quý 4/2021, Công ty đã ra mắt chuỗi khu đô thị quy mô dưới 20ha mang thương hiệu Bavella.
  - Công tác truyền thông được thực hiện tốt, lượng tin bài xuất hiện trên báo và các phương tiện truyền thông thường xuyên. Tần suất xuất hiện thương hiệu BV Land trên các phương tiện truyền thông nhiều hơn so với năm 2020 (trung bình từ 2 đến 3 lần/tháng). Hình ảnh, thương hiệu dự án của Công ty không chỉ truyền thông trên báo online mà còn thực hiện tần suất nhiều trên truyền hình địa phương. Các thông tin tập trung vào dự án đang bán hàng, dự án được chấp thuận đầu tư và các thông tin về hoạt động M&A, ESOP...
  - Đặc biệt, Công ty đã thực hiện truyền thông hình ảnh thương hiệu BVL trên hạng mục biển quảng cáo tầm lớn để tăng độ nhận diện cho khách hàng và công chúng. Ban Truyền thông – thương hiệu Tập đoàn đã hỗ trợ Công ty bằng việc tham gia trực tiếp vào xây dựng bộ máy và các hoạt động marketing truyền thông, đồng thời phối hợp, hỗ trợ, kiểm tra, kiểm soát về chuyên môn nghiệp vụ và góp ý về kế hoạch triển khai tại Công ty con (Donatraco).
- 9. Hoạt động của Donatraco**
- Năm 2021, hoạt động của Donatraco đối mặt với rất nhiều khó khăn do dịch bệnh bùng phát mạnh mẽ ở các tỉnh phía Nam. Trong suốt quý 3 và nửa đầu quý 4, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gần như đóng băng do chính sách phong tỏa trên toàn địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sang nửa cuối quý 4, chính sách phong tỏa được nới lỏng, Công ty mới có thể khôi phục lại hoạt động. Tuy một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra song đã thể hiện sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo và CBNV Công ty trong việc bám sát các mục tiêu đã đề ra.
  - Doanh thu quý IV đạt 172,4% kế hoạch, tuy nhiên do chi phí hoạt động tài chính khá cao: chiếm 1.438,7% kế hoạch dẫn đến kết quả kinh doanh quý IV năm 2021 lỗ 161 triệu (trong khi KH đặt ra lãi 842 triệu). Doanh thu năm 2021 đạt 76,6% kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế đạt 68,6% kế hoạch năm.
  - Các hoạt động khác bao gồm: marketing, đào tạo, văn hóa doanh nghiệp... cũng bị hạn chế và chưa thực sự hiệu quả do không thể tổ chức được các sự kiện offline, tập trung đông người.

### III. MỘT SỐ TỒN TẠI CẦN KHẮC PHỤC

Năm 2021 là một năm khó khăn đối với các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản và thương mại dịch vụ. Bên cạnh những thành tựu đạt được nêu trên, còn một số khó khăn/tồn tại ở các mảng hoạt động như sau:

#### 1. Công tác đầu tư, phát triển dự án

Năm 2021, một số dự án bị chậm tiến độ thực hiện các thủ tục pháp lý do nhiều nguyên nhân, trong đó có thể đến:



- Đại dịch Covid-19 bùng phát kéo theo các biện pháp giãn cách xã hội, đặc biệt tại Hà Nội, Bắc Giang, Phú Thọ... khiến cho quá trình thẩm định, phê duyệt của các cơ quan Nhà nước kéo dài, một số cuộc họp và xin ý kiến cộng đồng dân cư phải hoãn lại, không thể thực hiện theo đúng thời hạn.
  - Thủ tục đầu tư – pháp lý dự án chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản luật khác nhau (như Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở...) gây khó khăn cho trong công tác quản lý, cấp phép và nhiều thủ tục, kéo dài thời gian, tăng chi phí cho doanh nghiệp.
  - Bên cạnh đó, chất lượng một số đồ án quy hoạch của các đơn vị tư vấn còn chưa đạt yêu cầu, dẫn đến việc phải điều chỉnh nhiều lần kéo dài thời gian phê duyệt.
- 2. Công tác bán hàng, quản lý bán hàng**
- Ban Kinh doanh BVLand có biến động về nhân sự, ảnh hưởng một phần tới kết quả triển khai công tác bán hàng
  - Mặt hàng kinh doanh của Công ty con Donatraco không phải mặt hàng thiết yếu nên các cửa hàng, điểm kinh doanh (ngoại trừ chợ dân sinh) đã phải đóng cửa hoàn toàn trong suốt quý III.
- 3. Công tác đào tạo**
- Đào tạo chưa gắn liền với đánh giá năng lực nhân sự, phân tích nhu cầu đào tạo của từng cá nhân & lộ trình công danh.
  - Đội ngũ giảng viên nội bộ mới được xây dựng, kỹ năng đào tạo chưa hoàn chỉnh
  - Chưa gắn trách nhiệm đào tạo với KPI của quản lý
  - Tài liệu đào tạo nội bộ chưa được hệ thống hóa
- 4. Công tác marketing**
- Do các đợt cách ly xã hội xen kẽ và kéo dài nên Công ty gặp nhiều khó khăn và hạn chế trong việc triển khai các kênh marketing – truyền thông offline để tiếp cận khách hàng và giới thiệu dự án. Các hoạt động, sự kiện như mở bán, giới thiệu dự án, phát tờ rơi, chạy roadshow... phải tổ chức hạn chế và thường xuyên bị điều chỉnh kế hoạch. Trong khi đó, các kênh marketing online không thực sự mang lại hiệu quả khi đa phần công chúng chú ý nhiều đến các thông tin về dịch bệnh.

## B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

### I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

#### 1. Các chỉ tiêu tài chính

##### 1.1. Kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty mẹ

(ĐVT: triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2021	Kế hoạch năm 2022	KH 2022/TH2021 (%)
1	Doanh thu	322.959	354.739	109%
2	Giá vốn	289.257	322.929	
3	Lãi gộp	33.702	31.810	94%
4	Doanh thu tài chính	11.552	3.079	



5	Chi phí tài chính	2.553	3.945	
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	2.553	3.945	
6	Chi phí bán hàng	65	4.000	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.441	14.035	
8	Thu nhập khác	0	-	
9	Chi phí khác	57	-	
10	Lợi nhuận khác	-57	-	
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>33.136</b>	<b>12.908</b>	<b>38%</b>
12	Chi phí thuế TNDN	5.284	2.582	
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	<b>27.582</b>	<b>10.327</b>	<b>37%</b>

### 1.2. Kế hoạch SXKD năm 2022 hợp nhất

(ĐVT: triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2021	Kế hoạch 2022	KH 2022/TH2021 (%)
1	Doanh thu	<b>599.622</b>	<b>1.917.966</b>	<b>319%</b>
2	Giá vốn	521.794	1.577.033	
3	Lãi gộp	<b>77.828</b>	<b>340.933</b>	<b>438%</b>
4	Doanh thu tài chính	9.813	8.192	
5	Chi phí tài chính	9.828	70.710	
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	4.405		
6	Chi phí bán hàng	26.665	88.552	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.889	45.619	
8	Thu nhập khác	3.080	4.086	
9	Chi phí khác	1.642	2.659	
10	Lợi nhuận khác	1.437	1.427	
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>30.695</b>	<b>145.670</b>	<b>474%</b>
12	Chi phí thuế TNDN	7.652	33.396	
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	<b>23.043</b>	<b>112.273</b>	<b>487%</b>

## II. CÁC GIẢI PHÁP VÀ KẾ HOẠCH

### 1. Công tác quản trị điều hành

- Với chủ đề xuyên suốt năm 2022 là « **Thay đổi** », Công ty đã chuẩn bị sẵn sàng và truyền thông đến toàn bộ CBNV để sẵn sàng tinh thần thay đổi, thích ứng với những yêu cầu mới, mục tiêu mới trong giai đoạn phát triển 2022-2026, bao gồm :
  - + Cách thức quản trị, điều hành: giảm bớt các cấp quản lý trung gian, hướng đến mô hình quản lý tối giản nhưng hiệu quả
  - + Cấp phòng ban: xây dựng cơ chế phân quyền, ủy quyền và giám sát kết quả triển khai của nhân viên một cách hiệu quả.
  - + Đối với từng nhân sự: cần có tư duy thay đổi, không làm việc theo thói quen cũ kỹ, cần không ngừng học hỏi, sáng tạo và đổi mới để phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của công việc.



- Ngoài ra, công ty tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ, kiện toàn bộ máy quản trị điều hành để phù hợp và hướng đến các chuẩn mực quốc tế.
- 2. Công tác thi công, đầu tư.**
- 2.1. Công tác thi công**
- Dự án BV Diamond Hill:
    - + Hoàn thành toàn bộ dự án để nghiệm thu đưa vào sử dụng đúng kế hoạch (Quý III năm 2022);
    - + Phối hợp với Ban QLDA để triển khai công tác mời Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu dự án Phần móng và thân (dự kiến tháng 5/2022).
  - Dự án KĐT mới Tây Dĩnh Trì, tp Bắc Giang:
    - + Hoàn thành công tác thiết kế trong quý III năm 2022;
    - + Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng toàn bộ dự án trong năm 2022.
  - Dự án KĐT Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
    - + Hoàn thành công tác thiết kế trong năm 2022;
    - + Giải phóng mặt bằng đúng kế hoạch (dự kiến GPMB xong toàn bộ dự án trong quý I năm 2023).
- 2.2. Công tác đầu tư**
- Thúc đẩy thủ tục các dự án đầu tư để bù lại tiến độ bị chậm trong năm 2021.
  - nỗ lực đấu thầu, đấu giá dự án để chuẩn bị cho kế hoạch 2022-2026.
  - Bám sát tiến độ thủ tục đầu tư một cách quyết liệt và tiết giảm chi phí, tiết kiệm nhất;
  - Thực hiện đúng quy chế, quy trình xử lý công việc nội bộ; xử lý công việc đúng thời hạn;
  - Song song với các dự án đã và đang triển khai tại tỉnh Bắc Giang và Phú Thọ, năm 2022, BVland sẽ tập trung phát triển đầu tư tại các thị trường mới ở các tỉnh vùng Duyên hải miền Trung và phía Nam. Phấn đấu năm 2022 sẽ được giao chủ đầu tư thêm từ 04-06 dự án qua các hình thức đấu thầu, đấu giá hoặc nhận chuyển nhượng dự án.
- 2.3. Công tác tài trợ quy hoạch**
- Nhằm thực hiện trách nhiệm xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và tạo nguồn việc cho Công ty trong tương lai, Ban TGD kính trình HĐQT xem xét ủy quyền toàn diện cho TGD Công ty chủ động lựa chọn, quyết định và tổ chức triển khai tài trợ kinh phí quy hoạch các dự án do cơ quan Nhà nước thực hiện đảm bảo phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty và Tập đoàn, với tổng kinh phí tài trợ không vượt quá 10 tỷ đồng trong năm 2022.
  - Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục bám sát tiến độ tài trợ các dự án được nêu tại Phần A, Mục II.3.3
- 3. Công tác quản lý bán hàng, marketing**
- Mở rộng kênh bán hàng, qua các đơn vị phân phối và các đơn vị liên kết. Các đơn vị không đảm bảo chỉ tiêu đã đăng ký có thể xem xét dừng phân phối để bổ sung các đơn vị khác phù hợp hơn.
  - Tìm kiếm Sales/ cộng tác viên chuyên bán các dòng sản phẩm cao cấp để triển khai thành công sản phẩm phân khúc Shophouse thấp tầng
  - Theo dõi tình hình thị trường để chủ động thay đổi, đưa ra các chiến lược, chiến dịch, hình thức MKT phù hợp ở trường hợp dịch tái bùng phát.
  - Triển khai công tác bán hàng Dự án BV Bavella Lạc Ngàn theo đúng tiến độ Hợp đồng quản lý bán hàng Dự án đã ký kết với chủ đầu tư.
  - Thu hồi 100% công nợ của khách hàng theo kế hoạch, thực hiện tốt hơn nữa công tác chăm sóc khách hàng.
- 4. Công tác Tài chính – Kế toán**



- Lựa chọn và phối hợp với đơn vị tư vấn để xây dựng phương án và lộ trình tăng vốn điều lệ trình ĐHCĐ thông qua nhằm mục đích huy động vốn phục vụ cho việc triển khai các dự án của Công ty, nâng cao năng lực tài chính của Công ty; phát hành cổ phiếu và tăng vốn thành công sau khi được ĐHCĐ phê duyệt phương án.
  - Chủ động nguồn tài chính kịp thời cho việc thực hiện thi công xây dựng các gói thầu đã ký kết, thanh toán nợ vay và đôn đốc công nợ phải thu và khách hàng đến hạn thanh toán.
  - Tiếp tục thực hiện tốt công tác ghi chép sổ sách, lập báo cáo theo đúng quy định của công ty và tuân thủ chuẩn mực kế toán hiện hành.
  - Triển khai công tác niêm yết cổ phiếu BVLand trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) quý III-IV/2022 sau khi ĐHCĐ thông qua.
- 5. Công tác đấu thầu mua sắm:**
- Cung cấp vật tư thi công đảm bảo đúng tiến độ
  - Hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu thi công các gói thầu theo đúng tiến độ
  - Đảm bảo tiến độ, chất lượng và giá thành cạnh tranh nhất khi thực hiện công tác đấu thầu mua sắm
  - Hoàn thành công tác lựa chọn các nhà thầu còn lại của dự án Diamond Hill và các công tác đấu thầu mua sắm khác theo đề nghị các đơn vị - đảm bảo kinh tế, chất lượng và đáp ứng được tiến độ yêu cầu.
  - Xây dựng định mức chi phí nội bộ phần xây dựng đối với từng nhóm dự án
- 6. Công tác truyền thông - thương hiệu**
- Năm 2022, công ty sẽ đẩy mạnh hơn nữa các chiến dịch truyền thông thương hiệu BV Land như:
- Tham gia bảng xếp hạng Fast 500 - Top 500 doanh nghiệp phát triển nhất năm 2022;
  - Tham gia đăng ký cuộc thi bình chọn cho BVL (Nhà phát triển BĐS xây dựng phong cách sống cao cấp tốt nhất; Nhà phát triển BĐS bền vững tốt nhất; Nhà phát triển KĐT Tốt nhất);
  - Đẩy mạnh nhận diện thương hiệu trên các kênh truyền thông: Báo chí với tần suất xuất hiện 3 lần/tháng đối với BVL trên báo Trung ương và địa phương; Thương hiệu xuất hiện trên cả truyền hình địa phương và Trung ương;
  - Tiếp tục thực hiện truyền thông thương hiệu trên các trục giao thông chính tại miền Bắc (Cao tốc Nội Bài – Lào Cai; Bắc Thăng Long – Nội Bài; Cao tốc 5B; Cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ) qua hình thức biển pano tầm lớn.
- Đồng thời công ty tiếp tục quản trị các thương hiệu đã và đang đăng ký, không xảy ra tình trạng đối tác chiếm hữu thương hiệu, xúc tiến đẩy mạnh các hoạt động tài trợ cộng đồng để hỗ trợ cho phát triển thương hiệu.
- 7. Công tác hành chính nhân sự**
- Với phương châm lấy con người làm nòng cốt, Công ty tiếp tục quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực để đảm bảo 100% nhân sự của Công ty được đào tạo thường xuyên về chuyên môn, kỹ năng, thái độ; xây dựng được đội ngũ quản lý, lãnh đạo kế cận để đáp ứng yêu cầu mở rộng, phát triển về quy mô của Công ty trong năm 2022 và những năm tới.
  - Công tác tuyển dụng:
    - + Xây dựng & hoàn thiện hệ thống đánh giá ứng viên
    - + Cải tiến, nâng cao chất lượng quy trình tiếp nhận nhân sự mới
    - + Triển khai chương trình xây dựng thương hiệu tuyển dụng Công ty.
  - Các công tác khác: Thực hiện theo đúng quy định của Công ty.
- 8. Đối với Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Dịch vụ Đồng Nai (“Donatraco”)**



Trên cơ sở các kết quả đã thực hiện được năm 2021 và các chuyển biến tích cực trong công tác kiểm soát dịch bệnh Covid 19, một số nhiệm vụ trọng tâm Donatraco đặt ra trong năm 2022 như sau:

- Đẩy mạnh công tác bán hàng bằng việc đưa ra các giải pháp thúc đẩy bán hàng đa dạng, linh hoạt như:
  - + Tận dụng các phiếu giảm giá khi bán hàng trên Sendo, bao gồm các Voucher offline và Deal sốc online để mức giá bán xe có thể cạnh tranh được với các Head quanh khu vực.
  - + Tăng cường quảng bá hình ảnh, thương hiệu bằng các chương trình: Trưng bày xe trước cửa hàng, các quán café, tổ chức các chương trình cho khách hàng tại thử xe mới, tăng cường bài viết trên facebook.
  - + Áp dụng chương trình khuyến mãi: Bảo dưỡng và thay dầu miễn phí, bảo dưỡng tư vấn sửa chữa xe nhằm tăng lượng khách hàng dịch vụ, tối đa hóa được nguồn khách hàng ...
- Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư bất động sản tại khu vực phía Nam.
- Tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh, M&A
- Tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ để quản trị rủi ro hiệu quả
- Nâng cao chất lượng dịch vụ tại hệ thống cửa hàng Venus, phấn đấu đạt tiêu chuẩn 4S
- Nâng cấp các Head Honda để gia tăng lợi thế và năng lực phân phối tại địa bàn: Phấn đấu được xếp loại TOP DCSI của tỉnh Đồng Nai và xếp loại A của Honda.
- Kiện toàn bộ máy quản trị, điều hành theo hướng tinh giản, hiệu quả, phát triển và đào tạo nguồn nhân lực, đảm bảo theo đúng định hướng và chủ đề “Thay đổi” của Tập đoàn.

#### 9. Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama (“Lilama”).

Sau khi BV Land phát hành thành công 34.212.800 cổ phiếu để hoán đổi cổ phần của Lilama, Lilama đã chính thức trở thành đơn vị thành viên của BV Land kể từ ngày 05/01/2022. Là đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong triển khai các hoạt động đầu tư bất động sản, thi công các dự án, một số mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của Lilama trong năm 2022 như sau:

- Tăng vốn điều lệ để bổ sung vốn triển khai các dự án đầu tư.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng tại các dự án BV Diamond Hill – TP Bắc Giang, BV Bavella Lạc Ngàn – TP Phú Thọ.
- Hoàn thành đúng tiến độ các dự án đã được HĐQT/ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư, phát triển dự án tại thị trường mới ở các tỉnh vùng Duyên hải, Miền Trung và phía Nam.
- Kiện toàn bộ máy quản trị, điều hành theo hướng tinh giản, hiệu quả, phát triển và đào tạo nguồn nhân lực, đảm bảo theo đúng định hướng và chủ đề “Thay đổi” của Tập đoàn.

Trên đây là Báo cáo của Tổng Giám đốc về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh năm 2022 của Công ty CP BV Land.

Kính trình HĐQT Công ty xem xét, tiếp trình ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng kính trình!

#### Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT. VP.HĐQT



Lê Huy Giang



Số: ...02.../2022/BC/HĐQT-BVL

Ngày 04 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần BV Land và các quy định của pháp luật liên quan,

Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả công tác quản trị của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

**I. NHẬN ĐỊNH CHUNG**

Năm 2021, HĐQT BV Land tiếp tục nhận được sự tin tưởng của ĐHĐCĐ trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện và quyết định các vấn đề có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm mục đích phát triển và đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông và Công ty.

Năm 2021 được đánh giá là một năm đầy khó khăn đối với lĩnh vực xây dựng - bất động sản nói riêng và nền kinh tế nói chung. Dịch bệnh Covid-19 bùng phát và kéo dài đã tác động xấu tới thu nhập, sức mua và dòng tiền vào lĩnh vực bất động sản. Điều này đã tạo ra những thách thức không nhỏ đối với công tác quản trị, điều hành kinh doanh của BV Land.

**II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

**1. Công tác quản trị Công ty**

- Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid 19, ngay từ đầu năm, HĐQT đã xây dựng các kịch bản điều hành linh hoạt nhằm thích ứng với bối cảnh mới và đảm bảo thể chủ động trong sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp để thông qua chủ trương và triển khai các hoạt động kinh doanh đồng thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của Ban TGD trong quá trình điều hành.
- Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 36 cuộc họp để thông qua các nội dung quan trọng bao gồm: (iv) ban hành, sửa đổi các quy chế, văn bản nội bộ Công ty; (ii) đầu tư – mua sắm; (iii) quản lý nguồn vốn; (iv) thay đổi ĐKKD... Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**2. Công tác rà soát và hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ và quy trình hoạt động của Công ty.**

HĐQT đã thực hiện rà soát, ban hành và sửa đổi các văn bản quản trị nội bộ làm cơ sở cho việc quản trị, điều hành Công ty tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua việc ban hành các quy chế quản trị nội bộ bao gồm: Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức hoạt động của BKS và Điều lệ Công ty sửa đổi.



Bên cạnh đó, HĐQT cũng ban hành các văn bản quản trị nội bộ, hướng dẫn Ban TGD và các Phòng/Ban trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh. Các văn bản được HĐQT thông qua và ban hành trong năm 2021 bao gồm:

- Quy chế tổ chức hoạt động Công ty sửa đổi
- Quy chế tổ chức hoạt động của VP Bắc Giang
- Quy chế tổ chức hoạt động của VP HĐQT
- Quy chế công bố thông tin
- Kế hoạch chi phí phúc lợi
- Cơ cấu giải thưởng BV Land Championship 2021

### 3. Công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban TGD.

- Thông qua cơ chế kiểm tra giám sát, HĐQT đánh giá các Nghị quyết của HĐQT, ĐHCĐ được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện nhanh chóng, kịp thời. Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo các quyền và tối đa lợi ích hợp pháp của cổ đông. Ban Tổng giám đốc đồng thời rất quan tâm công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty. Các hoạt động văn hóa doanh nghiệp được quan tâm, tạo môi trường đoàn kết, gắn bó cho CBNV Công ty

### 4. Đánh giá hoạt động của HĐQT và từng thành viên

- HĐQT BV Land gồm 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch HĐQT, 03 thành viên HĐQT và 01 thành viên HĐQT độc lập.
- Các thành viên HĐQT cơ bản đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy vai trò của từng thành viên, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty
- HĐQT đã thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm túc, xác định phương hướng và mục tiêu trung dài hạn cho Công ty và đề ra các giải pháp nhằm hiện thực hóa các chiến lược phát triển của BV Land.

## III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

Với dư chấn của đại dịch Covid-19 và tác động của cuộc khủng hoảng chính trị Nga-Ukraine tới nền kinh tế toàn thế giới, năm 2022 sẽ là năm còn nhiều thách thức đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Với tinh thần quyết tâm, Hội đồng Quản trị Công ty đã xác định phương hướng hoạt động năm 2022 gồm một số các nhiệm vụ trọng tâm sau:

### 1. Về quản trị điều hành

- Quyết liệt chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành Công ty triển khai các giải pháp kinh doanh hiệu quả, phù hợp với diễn biến của thị trường và các kịch bản diễn biến của dịch bệnh và khủng hoảng chính trị, kinh tế nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Nâng cao chất lượng và hiệu quả của bộ máy quản trị, điều hành công ty; tiếp tục phát huy vai trò của kiểm toán nội bộ trong việc tham mưu, hỗ trợ cho HĐQT nhằm giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh; củng cố hệ thống quản trị rủi ro.



- Hoàn thiện kế hoạch phát triển 5 năm 2022-2026 và cập nhật, bổ sung thường xuyên theo thực tế.
- 2. Về định hướng hoạt động kinh doanh**
  - Quyết tâm đạt mục tiêu doanh thu: 1.918 tỷ đồng, lợi nhuận: 144 tỷ đồng
  - Phân đầu nhóm công ty BV Land và các đơn vị thành viên có thêm từ 4-6 dự án mới được giao làm chủ đầu tư
  - Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng và bàn giao dự án Diamond Hill, đồng thời bám sát tiến độ triển khai các dự án Bavella Thanh Ba, Bavella Tây Dĩnh Trì.
- 3. Về quản trị tài chính**
  - Tăng vốn điều lệ Công ty nhằm mở rộng quy mô và chuẩn bị nguồn vốn cho các dự án đầu tư, kinh doanh của Công ty.
  - Tiếp tục quản lý vốn đầu tư hiệu quả theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ.
  - Mở rộng các kênh tín dụng, chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực tài chính cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- 4. Về phát triển nguồn nhân lực**

Với mục tiêu lấy con người làm trọng tâm, năm 2022 Công ty sẽ tập trung đẩy mạnh các chương trình đào tạo chuyên môn và kỹ năng cho toàn bộ CBNV, đồng thời đào tạo nâng cao cho đội ngũ cán bộ kế cận nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho sự phát triển và mở rộng quy mô Công ty vào những năm tới.
- 5. Về công tác xã hội/thiện nguyện**
  - Phối hợp với BV Group và Quỹ từ thiện Trắng Xanh tiếp tục tổ chức các chương trình thiện nguyện, các hoạt động tài trợ hướng đến cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội như: đóng góp quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở nhiều địa phương, trao học bổng cho trẻ em nghèo...

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022, kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VT

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



*Hau*

Tạ Hoài Hạnh



**PHỤ LỤC 01.**
**DANH SÁCH CÁC CUỘC HỌP HĐQT**

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/2021/NQ/HĐQT-BVL	12/01/2021	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần BV Land - Sửa đổi lần 1	100%
2.	02/2021/NQ/HĐQT-BVL	18/01/2021	Ban hành quy chế công bố thông tin - Ban hành lần đầu	100%
3.	03/2021/NQ/HĐQT-BVL	25/01/2021	Bổ nhiệm nhân sự cấp lãnh đạo và nhân sự cấp quản lý theo danh sách đính kèm	100%
4.	04/2021/NQ/HĐQT-BVL	27/01/2021	Ký HĐ tiền gửi 2 tỷ đồng có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP. Phương Đông - Chi nhánh Sở giao dịch	100%
5.	02B/2021/NQ/HĐQT-BVL	04/02/2021	Ký HĐ thi công móng CPĐD, mặt đường và các hạng mục phụ trợ khác phần hệ thống giao thông dự án Khu nhà ở phía Nam Đồng Lạc Ngàn với Công ty CP Xây dựng Balimas.	100%
6.	05/2021/NQ/HĐQT-BVL	09/02/2021	Ký HĐ tiền gửi 800.000.000 đồng có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Hội	100%
7.	06/2021/NQ/HĐQT-BVL	01/03/2021	Bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Phó GD Ban Xây dựng từ ngày 01/03/2021 - 28/02/2022	100%

8.	02C/2021/NQ/HĐQT-BVL	08/03/2021	Ký HĐ Thi công gói thầu xây dựng phần thô và hoàn thiện 02 tòa nhà cao tầng thuộc Dự án Tòa nhà Chung cư hỗn hợp tại lô đất C01&X03 thuộc Khu dân cư số 02, tp Bắc Giang với Công ty CP Đầu tư Rivera Hà Nội	100%
9.	07/2021/NQ/HĐQT-BVL	25/03/2021	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ năm 2021	100%
10.	07A/2021/NQ/HĐQT-BVL	30/03/2021	Ký hợp đồng Thi công xây dựng phần thô và hoàn thiện mặt ngoài nhà thấp tầng thuộc dự án Khu nhà ở phía Nam Đồng Lạc Ngân tại phường Tân Dân, tp Việt Trì, tỉnh Phú Thọ với Công ty CP Xây dựng Balimas	100%
11.	08/2021/NQ/HĐQT-BVL	06/04/2021	Thông qua báo cáo và hồ sơ chuẩn bị họp ĐHCĐ thường niên năm 2021	100%
12.	09/2021/NQ/HĐQT-BVL	13/04/2021	Đề cử thành viên BKS, HĐQT Công ty CP SXTMDV Đồng Nai nhiệm kỳ 2021-2023	100%
13.	09A/2021/NQ/HĐQT-BVL	15/04/2021	NQ HĐQT về việc họp HĐQT Quý I/2021	100%
14.	10/2021/NQ/HĐQT-BVL	14/04/2021	Thông qua việc vay vốn ngân hàng số tiền 23 tỷ VNĐ tại ngân hàng Liên doanh Việt Nga - Chi nhánh Sở giao dịch	100%



15.	11/2021/NQ/HĐQT-BVL	22/04/2021	Thông qua việc vay vốn 25 tỷ VNĐ tại ngân hàng TMCP Quân đội MB - Chi nhánh Đống Đa	100%
16.	12/2021/BBH/HĐQT-BVL	22/04/2021	Thông qua việc mượn các HĐ tiền gửi của Công ty CP Xây dựng Balimas để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay 23 tỷ VNĐ tại ngân hàng Liên doanh Việt Nga- Chi nhánh Sở giao dịch	100%
17.	13/2021/NQ/HĐQT-BVL	22/04/2021	Thông qua việc vay vốn 30 tỷ VNĐ tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	100%
18.	14A/2021/NQ/HĐQT-BVL	27/04/2021	Bầu Ông Nguyễn Tân Thành giữ chức vụ Phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2022	100%
19.	14/2021/NQ/HĐQT-BVL	19/05/2021	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông và các nội dung trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2021	100%
20.	15/2021/NQ/HĐQT-BVL	21/05/2021	NQ HĐQT V/v Thông qua việc mượn và thế chấp các HĐTG tại ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Đống Đa của Donatraco làm tài sản đảm bảo tại NH Việt Nga - CN Sở giao dịch	80%
21.	16/2021/NQ/HĐQT-BVL	25/05/2021	NQ HĐQT V/v Thông qua nội dung đề nghị cấp hạn mức tín dụng 100 tỷ VNĐ tại NH Việt Nga - CN Sở giao dịch	100%



22.	17/2021/NQ/HĐQT-BVL	05/06/2021	NQ HĐQT V/v rút tài sản đảm bảo và thay thế tài sản đảm bảo khác tại NH Việt Nga - CN Sở giao dịch	100%
23.	18/2021/NQ/HĐQT-BVL	15/06/2021	NQ HĐQT V/v Lấy ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2021	100%
24.	19/2021/NQ/HĐQT-BVL	25/06/2021	NQ HĐQT V/v Ký kết Hợp đồng quản lý bán hàng Dự án tổ hợp thương mại dịch vụ và nhà ở Diamond Hill với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lilama	100%
25.	19A/2021/NQ/HĐQT-BVL	25/06/2021	Ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động VP HĐQT - Ban hành lần đầu	100%
26.	20/2021/NQ/HĐQT-BVL	05/07/2021	Thông qua phương án và chủ trương thi công xây dựng nhà thấp tầng tại Dự án Tòa nhà Chung cư hỗn hợp tại Lô C01, X03 Khu Dân cư số 2, Tp Bắc Giang (Dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ và nhà ở Diamond Hill) với Công ty Cổ phần Xây dựng Balimas	100%
27.	20A/2021/NQ/HĐQT-BVL	09/07/2021	NQ HĐQT định kỳ năm 2021 đầu năm 2021	100%
28.	22/2021/NQ/HĐQT-BVL	12/08/2021	NQ HĐQT V/v Thông qua BCTC bao gồm BC riêng và BC hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2021-30/06/2021	100%
29.	23/2021/NQ/HĐQT-BVL	17/08/2021	Thông qua ngày ĐKCC, kế hoạch tổ chức xin ý kiến cổ đông và các nội dung trình xin ý kiến CĐ bằng văn bản năm 2021 lần 2	100%



30.	24/2021/NQ/HĐQT-BVL	30/08/2021	NQ HĐQT VV Thay đổi ngày ĐKCC, Kế hoạch tổ chức và các nội dung trình xin ý kiến CĐ bằng văn bản năm 2021 lần 2	100%
31.	25/2021/NQ/HĐQT-BVL	24/09/2021	NQ HĐQT Thông qua việc rút TSDB tại ngân hàng Liên doanh Việt Nga - CN Sở giao dịch	100%
32.	27/2021/NQ/HĐQT-BVL	04/10/2021	NQ HĐQT V/v triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn NLD (ESOP) và phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần	100%
33.	28/2021/NQ/HĐQT-BVL	07/10/2021	NQ HĐQT V/v: - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần và cổ phiếu theo chương trình lựa chọn NLD ESOP đáp ứng quy định về tỷ lệ SHNN; - Thông qua nguyên tắc phân bổ cổ phiếu và danh sách NLD tham gia chương trình ESOP.	100%
	29/2021/NQ/HĐQT-BVL		NQ HĐQT V/v: Thông qua hồ sơ phát hành Esop và hoán đổi	100%
34.	29/2021/NQ/HĐQT-BVL	14/10/2021	NQ HĐQT v/v thông qua KQSXKD Quý III năm 2021 và kế hoạch SXKD Quý IV năm 2021	100%
	29A/2021/NQ/HĐQT-BVL		NQ HĐQT v/v phân công nhiệm vụ ông Nguyễn Vũ Thiện kiêm nhiệm chức vụ GD Ban kinh doanh	100%



35.	30/2021/NQ/HĐQT-BVL	28/10/2021	<p>NQ HĐQT V/v:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần và cổ phiếu theo chương trình lựa chọn NLD ESOP đáp ứng quy định về tỷ lệ SHNN;</li><li>- Thông qua nguyên tắc phân bổ cổ phiếu và danh sách NLD tham gia chương trình ESOP;</li><li>- Thông qua thời gian hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành để hoán đổi CP theo NQ 03/2021/NQ/ĐHĐCĐ-BVL ngày 04/10/2021.</li></ul>	100%
36.	33/2021/NQ/HĐQT-BVL	20/12/2021	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP, đăng ký thay đổi vốn ĐL và sửa đổi vốn Điều lệ Công ty	100%

Số: 01../2022/BC/BKS-BVL

Ngày: 01/04/2022

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (Trình Đại hội cổ đông thường niên Năm 2022)

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty CP BVLand, Quy chế tổ chức hoạt động của BKS và quy định của pháp luật, Ban kiểm soát nhất trí thông qua nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông với các nội dung như sau:

### Phần I: Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

#### 1. Góp ý nội dung các Quy chế, quy định của Công ty:

Năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty CP BVLand đã ban hành mới và sửa đổi bổ sung một số quy chế, quy định nhằm hoàn thiện và tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát đã phối hợp cùng các bộ phận/Phòng ban Công ty góp ý, soát xét nội dung các quy chế, quy định trước khi ban hành. Danh mục các văn bản Ban kiểm soát tham gia góp ý, soát xét bao gồm:

STT	Tên văn bản	Kết quả
1	Quy chế quản trị Công ty	Đã ban hành
2	Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT	Đã ban hành
3	Quy chế tổ chức hoạt động của BKS	Đã ban hành
4	Sửa đổi Điều lệ	Đã ban hành

#### 2. Kết quả giám sát công tác quản trị, điều hành của HĐQT.

- Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức triển khai đầy đủ, nghiêm túc và bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên; thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong điều hành sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Đồng thời HĐQT đã đưa ra các chỉ đạo, định hướng kịp thời, linh hoạt cho hoạt động kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp.
- Căn cứ thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định đúng theo thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2021, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động kinh doanh bao gồm:

- ✓ Thông qua việc bổ nhiệm cán bộ cấp quản lý
- ✓ Thông qua việc ban hành các quy chế quản trị, Điều lệ sửa đổi



- ✓ Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 tiếp trình ĐHĐCĐ thông qua.
  - ✓ Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên, các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản.
  - ✓ Xem xét và tiếp trình ĐHĐCĐ thông qua phương án niêm yết cổ phiếu BVL lên sàn UpCoM, phương án phát hành cổ phiếu ESOP, phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần Công ty CP Đầu tư Xây dựng Lilama
  - ✓ Thông qua kết quả và kế hoạch sxkd từng quý
  - Trình tự thủ tục ban hành Nghị quyết của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
- 3. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc**
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai đầy đủ và bám sát các nghị quyết của HĐQT, chủ động đưa ra các giải pháp để hoàn thành mục tiêu kinh doanh trong điều kiện hết sức khó khăn do dịch bệnh
  - Ban Tổng giám đốc đã có các phân công nhiệm vụ rõ ràng giữa các thành viên, chịu trách nhiệm phụ trách từng lĩnh vực, tổ chức họp giao ban thường xuyên để chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của từng điểm kinh doanh.
  - Trong quá trình hoạt động, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt việc lập báo cáo tài chính, phản ánh kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 4. Giám sát công tác tài chính kế toán**
- Công tác tài chính kế toán về cơ bản đã tuân thủ các quy trình, quy định nội bộ của Công ty và của pháp luật hiện hành.
  - Việc ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính: Công ty áp dụng chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của BTC.
  - Việc kiểm kê quỹ, kiểm kê tài sản tại Công ty được thực hiện định kỳ: tháng, quý, năm. Thành phần kiểm kê theo đúng quy định của Công ty. Kiểm kê cuối năm có sự chứng kiến của đại diện Ban kiểm soát Tập đoàn.
- 4. Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021**
- **Công tác lập báo cáo tài chính**
    - Các báo cáo tài chính của Công ty được lập đầy đủ, kịp thời theo đúng Chuẩn mực kế toán Việt nam và được gửi đúng hạn theo yêu cầu của các cơ quan quản lý và ban lãnh đạo công ty.
    - Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam. Qua xem xét thẩm định Báo cáo tài chính, Ban kiểm soát nhất trí với ý kiến của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam trên những khía cạnh trọng yếu. Báo cáo tài chính do Công ty lập đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ, nguồn vốn chủ sở hữu cũng như kết quả hoạt động kinh



doanh, lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt nam và các quy định pháp luật hiện hành.

• **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021**

Kết quả kinh doanh năm 2021 hợp nhất đã được kiểm toán

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	KH năm 2021	KQ năm 2021	Hoàn thành KH năm (%)
1	Doanh thu	671.511	599.622	89%
2	Giá vốn hàng bán	588.148	521.794	
3	Lãi gộp	83.363	77.828	93%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27.342	29.258	107%
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	28.115	30.695	106%
6	Thuế TNDN	5.623	7.652	
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	22.492	23.043	100%

- Về việc thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: Công ty thực hiện kê khai và nộp đầy đủ các loại thuế, phí có liên quan.
- Về Công tác quản lý tài chính: Công ty tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và của nội bộ Công ty trong công tác quản lý tài chính

**5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc .**

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát luôn có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban TGD và các Phòng Ban Công ty để triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát. Trong quá trình làm việc, HĐQT, Ban TGD đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình như: cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc giám sát, cử cán bộ phối hợp, hỗ trợ khi có yêu cầu... Các kiến nghị, đề xuất của BKS đều được HĐQT, Ban giám đốc xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện. HĐQT cũng tạo điều kiện thuận lợi để BKS tham dự các cuộc họp,
- BKS đã thông báo cho HĐQT, Ban TGD về kế hoạch làm việc, kế hoạch kiểm tra giám sát trong năm và phối hợp với các phòng ban chức năng của Công ty.

**6. Kiến nghị, đề xuất**

Nhằm đáp ứng các mục tiêu tăng trưởng nhưng vẫn đảm bảo an toàn và hiệu quả, Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, Ban TGD triển khai một số nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Tiếp tục củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty, nâng cao vai trò, chức năng và tăng cường hiệu quả thực tế của bộ phận kiểm toán nội bộ và các phòng ban, bộ phận thuộc tuyến phòng vệ thứ nhất và thứ hai.



- Tăng cường truyền thông, kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao ý thức tuân thủ tại các phòng ban, bộ phận
- Kiểm soát và quản lý công nợ phải thu: tiếp tục rà soát nhằm thu hồi các khoản phải thu đúng hạn, kịp thời, tránh tối đa tình trạng chiếm dụng vốn
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý; Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế quy định cho phù hợp với lộ trình phát triển của công ty;

## **Phần II. Phương hướng nhiệm vụ của BKS năm 2022**

Để có thể hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông giao phó, trong năm 2022, Ban Kiểm soát cần tập trung vào một số nhiệm vụ quan trọng, chủ yếu sau:

- Thường xuyên và định kỳ kiểm tra giám sát việc thực hiện, chấp hành các chính sách, chế độ quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định đã được HĐQT Công ty ban hành;
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ;
- Theo dõi, kiểm soát việc thực hiện các quy trình, quy định nội bộ của Công ty.
- Thực hiện các công tác đột xuất khác Đại hội đồng cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát được quy định.

Trên cơ sở kiểm tra hoạt động của toàn Công ty, Ban Kiểm soát sẽ kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành để có các điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo cho công tác quản lý được chặt chẽ, đúng qui tắc, tránh được các rủi ro trong quá trình hoạt động.

Trên đây là báo cáo hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Xin trân trọng báo cáo Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**T.M BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**  
  
**Nguyễn Thị Thúy Nga**



Số: .02./2022/TTr/HĐQT-BVL

Ngày 04 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH***(Về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021)***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV Land;
- Xét tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần BV Land.

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (<https://bvland.vn/pages/quan-he-co-dong>), bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
2. Báo cáo kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021
4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần BV Land xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung tại tờ trình!

Trân trọng cảm ơn,

**Nơi nhận:**

- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Hoài Hạnh*

**TẠ HOÀI HẠNH**



Số: ...03.../2022/TTr/HĐQT-BVL

Ngày 04 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

V/v: Thông qua trích lập các quỹ, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần BV Land;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV Land kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trích lập các Quỹ và Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2022 của Công ty với nội dung cụ thể như sau:

ST T	Chi tiêu	ĐVT	Tỷ lệ	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối	đồng		27.851.934.811
2	Trích lập các quỹ	đồng		
	Quỹ đầu tư phát triển	đồng	25%	6.962.983.703
	Quỹ phúc lợi	đồng	0.5%	104.444.755
	Quỹ khen thưởng CBNV	đồng	0.5%	103.922.532
3	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022			
	Chia cổ tức cho cổ đông	đồng	0%	0
	Lợi nhuận giữ lại phục vụ SXKD	đồng		20.680.583.821

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận

- Như trên
- BKS, BTGD
- Lưu: TCKT, VP HĐQT

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



TẠ HOÀI HẠNH



Số: ...05.../2022/TTr/HĐQT-BVG

Ngày: ...04.../...04.../2022

**TỜ TRÌNH**

V/v: Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài và sửa đổi điều lệ Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV Land.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV Land kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài và sửa đổi điều lệ Công ty. Cụ thể:

**1. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty**

❖ Bỏ các ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu	4661	
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299	

**2. Thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty**

Thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên vốn điều lệ của công ty như sau:

- Tỷ lệ trước khi thay đổi: 0%
- Tỷ lệ sau khi thay đổi: 49%.

**3. Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần BV Land, bao gồm các nội dung sửa đổi như sau:**

3.1 Sửa đổi “Điều 4: Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty”

3.1.1 Sửa đổi khoản 4.1 Điều 4, cụ thể:

❖ Bỏ các ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu	4661	
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299	

❖ Nội dung Khoản 4.1 Điều 4 sau khi sửa đổi như sau

**“Điều 4: Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty**

4.1 Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa	5229
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa chất công trình; - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; - Tư vấn quản lý dự án xây dựng; - Hoạt động tư vấn quản lý dự án đầu tư	7110
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ ngành xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện;	4659
5.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất công trình dân dụng, công nghiệp;	7410
6.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810 (Chính)
7.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
8.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
9.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản;	6820
10.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: San lấp mặt bằng, lắp đặt điện, nước các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;	4390
12.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490



13.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cho thuê các loại máy móc, cơ giới phục vụ xây dựng, các phương tiện vận tải;	4542
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng, đồ dùng văn phòng phẩm	4649
15.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại cấu kiện và vật liệu xây dựng bao gồm: đá, cát, sỏi, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu khác dùng trong xây dựng và trang trí nội thất công trình;	3290
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng đường dây và trạm điện dưới 35KV; - Thi công, xây lắp các công trình văn hóa, thể thao, khu vui chơi giải trí, du lịch, khách sạn, công sở, trường học, bệnh viện, công trình cấp thoát nước (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); - Thi công, xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện vừa và nhỏ (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);	4299

**3.1.2 Sửa đổi Khoản 4.2 Điều 4, cụ thể:**

Nội dung đã quy định tại Điều lệ ban hành ngày 29/06/2021	Nội dung đề xuất sửa đổi
<b>4.2 Mục tiêu hoạt động của Công ty:</b> - <i>Hài hòa lợi ích giữa cổ đông, người lao động, khách hàng, đối tác và cộng đồng, ưu tiên sự phát triển bền vững.</i> - <i>Tạo ra các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao và tiên phong, góp phần vào sự phát triển và tiến bộ của đất nước.</i> - <i>Hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đóng góp tích cực vào các hoạt động xã hội."</i>	<b>4.2 Mục tiêu hoạt động của Công ty:</b> - <i>Hài hòa lợi ích giữa cổ đông, người lao động, khách hàng, đối tác và cộng đồng, ưu tiên sự phát triển bền vững.</i> - <i>Tạo ra các sản phẩm, dịch vụ chất lượng tốt nhất cho khách hàng, tạo lập các giá trị bền vững và phồn thịnh hơn cho cộng đồng. Đồng thời, nâng tầm chất lượng cuộc sống cho người Việt bằng các sản phẩm tiện nghi, hiện đại, sáng tạo và dẫn đầu xu hướng."</i>

3.2 Hợp nhất nội dung tại Khoản 1 Điều 6: **Vốn điều lệ, cổ phần**, tại điều lệ Công ty ban hành ngày 29/06/2021 với Phụ lục 01 ngày 20/12/2021 và Phụ lục 02 ngày 05/01/2022 như sau:

**"Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần**

- Vốn điều lệ của Công ty là 573.128.000.000 VNĐ (Năm trăm bảy mươi ba tỷ một trăm hai mươi tám triệu đồng)  
 Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 57.312.800 (Năm mươi bảy triệu ba trăm mười hai nghìn tám trăm) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần."  
 Chi tiết: Theo Dự thảo Điều lệ sửa đổi đính kèm



**4. Triển khai thực hiện**

ĐHĐCĐ giao cho Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty chỉ đạo và triển khai thực hiện các nội dung tại Tờ trình đã được ĐHĐCĐ thông qua trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Công ty bao gồm nhưng không giới hạn các quy định sau:

- Thực hiện thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật;
- Ký ban hành điều lệ Công ty Cổ phần BV Land (sửa đổi lần 1) trên cơ sở dự thảo Điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Các công việc khác theo thẩm quyền để hoàn thành công việc được giao.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần BV Land xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung tại tờ trình./

Trân trọng cảm ơn,

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



TẠ HOÀI HẠNH





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

**DỰ THẢO**



**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN BV LAND**  
**(Sửa đổi lần 1)**

**HÀ NỘI, THÁNG 04 NĂM 2022**



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số .../2022/NQ/ĐHĐCĐ-BVL của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần BV Land ngày 28 tháng 04 năm 2022

### CHƯƠNG I.

#### ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

##### Điều 1: Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b) Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - đ) Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - e) Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - g) Người điều hành Công ty là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
  - h) Người quản lý Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - i) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - k) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
  - l) Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty tại thời điểm thành lập doanh nghiệp, được quy định tại Điều 10 Điều lệ này;
  - m) Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - n) Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
  - o) Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
  - p) Công ty là Công ty Cổ phần BV Land.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.



**CHƯƠNG II.****TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty
  - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BV LAND**
  - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **BV LAND JOINT STOCK COMPANY**
  - Tên Công ty viết tắt: **BV LAND**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 92 Phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
  - Điện thoại: 024.35560999
  - Website: <http://www.bvland.vn>
4. Địa điểm kinh doanh
  - Tên địa điểm kinh doanh: Văn phòng Giao dịch – Công ty Cổ phần BV Land
  - Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Rivera Park, số 69 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

**Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty:
  - a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
  - b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.



Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.

**CHƯƠNG III.**

**MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 4: Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty**

**1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa	5229
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa chất công trình; - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; - Tư vấn quản lý dự án xây dựng; - Hoạt động tư vấn quản lý dự án đầu tư	7110
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ ngành xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện;	4659
5.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất công trình dân dụng, công nghiệp;	7410
6.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810 (Chính)
7.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
8.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610

9.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản;	6820
10.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: San lấp mặt bằng, lắp đặt điện, nước các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;	4390
12.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
13.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cho thuê các loại máy móc, cơ giới phục vụ xây dựng, các phương tiện vận tải;	4542
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gia dụng, đồ dùng văn phòng phẩm	4649
15.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại cấu kiện và vật liệu xây dựng bao gồm: đá, cát, sỏi, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu khác dùng trong xây dựng và trang trí nội thất công trình;	3290
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng đường dây và trạm điện dưới 35KV; - Thi công, xây lắp các công trình văn hóa, thể thao, khu vui chơi giải trí, du lịch, khách sạn, công sở, trường học, bệnh viện, công trình cấp thoát nước (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); - Thi công, xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện vừa và nhỏ (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);	4299

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Hải hòa lợi ích giữa cổ đông, người lao động, khách hàng, đối tác và cộng đồng, ưu tiên sự phát triển bền vững.
- Tạo ra các sản phẩm, dịch vụ chất lượng tốt nhất cho khách hàng, tạo lập các giá trị bền vững và phồn thịnh hơn cho cộng đồng. Đồng thời, nâng tầm chất lượng cuộc sống cho người Việt bằng các sản phẩm tiện nghi, hiện đại, sáng tạo và dẫn đầu xu hướng.



**Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty cam kết đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

**CHƯƠNG IV.****VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP****Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 573.128.000.000 VNĐ (*Năm trăm bảy mươi ba tỷ một trăm hai mươi tám triệu đồng*)  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 57.312.800 (Năm mươi bảy triệu ba trăm mười hai nghìn tám trăm) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.
8. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài:
9. Nhà đầu tư nước ngoài được phép sở hữu tối đa 50% vốn điều lệ của Công ty.

**Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.



3. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đồng thời, cổ đông phải thanh toán các chi phí liên quan đến việc cấp lại cổ phiếu cho Công ty theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật

#### **Điều 10: Cổ đông sáng lập**

1. Tên, địa chỉ và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp như sau:

##### **a. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM**

Mã số doanh nghiệp: 0103009477

Địa chỉ trụ sở chính: Số 10, ngõ 68, phố Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện phần vốn: NGUYỄN QUỐC BẢO

b. Họ và tên: NGUYỄN QUỐC BẢO

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/02/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 151197816

Ngày cấp: 03/08/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký thường trú: số nhà 135, phố Lý Bôn, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

Địa chỉ liên hệ: Xóm 19, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

c. Họ và tên: ĐỖ THỊ LIÊN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày:

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

N



CMND số: 121867805

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Khả Lý Thượng, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.

Địa chỉ liên hệ:

c. Họ và tên: **TẠ THỊ MINH NGUYỆT**

Giới tính: Nữ

Sinh ngày:

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 121540058

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký thường trú: phòng số 6, số nhà 27, ngõ 123, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên hệ:

2. Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Mệnh giá cổ phần (VNĐ)	Số cổ phần	Loại cổ phần	Tỷ lệ (%)
1.	Công ty cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật Việt Nam	10.000	0		0
2.	Đỗ Thị Liên	10.000	0		0
3.	Tạ Thị Minh Nguyệt	10.000	0		0
4.	Nguyễn Quốc Bảo	10.000	0		0
<b>Tổng</b>					

## CHƯƠNG V.

### CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

#### Điều 11: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

## CHƯƠNG VI.

### CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Điều 12: Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;



- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;
  - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này hoặc bằng hình thức khác mà pháp luật ghi nhận.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.



8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 14: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông**

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty sẽ mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá khác được Hội đồng quản trị quyết định trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty hướng dẫn chi tiết về việc mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.

**Điều 15. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty**

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty theo trình tự, thủ tục sau đây:

a) Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho công ty;

b) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

N



**Điều 16: Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;



Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 17: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
  - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - n) Phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư từ 2.000 (hai nghìn) tỷ đồng trở lên, không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.
  - o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;



- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư từ 2.000 (hai nghìn) tỷ đồng trở lên, không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng;
- ư) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 18: Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.



Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 19: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:



- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - c) Phiếu biểu quyết;
  - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
  - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
  - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**Điều 20: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

**Điều 21: Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ



đồng, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết tại Đại hội sẽ thông qua thẻ biểu quyết quy định tại Điều này, trong đó ghi tất cả các nội dung cần thông qua và các lựa chọn “tán thành”, “không tán thành” và “không có ý kiến”. Thẻ biểu quyết sẽ được thu lại để kiểm phiếu, cuối cùng đếm tổng số phiếu “tán thành”, “không tán thành” và “không có ý kiến” với từng vấn đề để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.



5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 22: Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Mọi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Nếu Hội đồng quản trị không quyết định hình thức thông qua khác, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được ưu tiên thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

b. Định hướng phát triển công ty;

c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ. Tổ chức lại, giải thể công ty.



Tại bất kỳ thời điểm nào, khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với toàn bộ các vấn đề nêu trên.

**Điều 23: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư tài sản hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 24: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả thông qua các vấn đề tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;



- d) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.



8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 25: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong Biên bản, Nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 26: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:



1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 27: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể:
  - a) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 (một) ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị;
  - b) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 02 (hai) ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị;
  - c) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 03 (ba) ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị;
  - d) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 04 (bốn) ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị;
  - đ) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 05 (năm) ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị;
  - e) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 06 (sáu) ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị;



g) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 07 (bảy) ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị;

h) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử 08 (tám) ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Quản trị;

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 28: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 29: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

*N*



- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Đại hội đồng cổ đông, đại diện phần vốn ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 2.000 (hai nghìn) tỷ đồng trở lên, không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 30: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.



Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 31: Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.



5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 32: Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định; đồng thời phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.



7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 33: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.



**Điều 34: Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d) Tham dự các cuộc họp;
  - đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

**CHƯƠNG VIII.****TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC****Điều 35: Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 36: Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.



3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 37: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được HĐQT thông qua;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;
  - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## CHƯƠNG IX.

### BAN KIỂM SOÁT

**Điều 38: Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Điều lệ này, cụ thể:
  - a) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 (một) ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát;
  - b) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 02 (hai) ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát;



- c) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 03 (ba) ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát;
- d) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 04 (bốn) ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát;
- đ) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 05 (năm) ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát;
- e) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 06 (sáu) ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát;
- g) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 07 (bảy) ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát;
- h) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử 08 (tám) ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 39: Thành phần Ban Kiểm soát**

- 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- 3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- 4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
  - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 40: Trưởng Ban kiểm soát**



1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 41: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

#### **Điều 42: Cuộc họp của Ban kiểm soát**

N



1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 43: Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## CHƯƠNG X.

### TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 44: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.



3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 45: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **CHƯƠNG XI.**

#### **QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

##### **Điều 46: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

N



b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XII.**

### **CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

#### **Điều 47: Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII.**

### **PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ XỬ LÝ LỖ TRONG KINH DOANH**

#### **Điều 48: Phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Hội đồng quản trị quyết định phương án xử lý lỗ trong kinh doanh.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.



4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh:
  - a) Xác định lỗ: Lỗ phát sinh trong kỳ tính thuế là số chênh lệch âm về thu nhập tính thuế chưa bao gồm các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước chuyển sang.
  - b) Công ty sau khi quyết toán thuế mà bị lỗ thì chuyển toàn bộ và liên tục số lỗ vào thu nhập (thu nhập chịu thuế đã trừ thu nhập miễn thuế) của những năm tiếp theo.
  - c) Việc xác định lỗ và chuyển lỗ phải được Hội đồng quản trị công ty thông qua theo nguyên tắc quy định pháp luật về thuế.
8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## CHƯƠNG XIV.

### TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

#### Điều 49: Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### Điều 50: Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

#### Điều 51: Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.



2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **CHƯƠNG XV.**

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 52: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 53: Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG XVI.**

### **KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 54: Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.



## CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

### **Điều 55: Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

### **Điều 56: Giải thể công ty**

Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

1. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
2. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
3. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 57: Trình tự giải thể**

Việc giải thể doanh nghiệp trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Điều lệ được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thông qua nghị quyết, quyết định giải thể Công ty. Nghị quyết, quyết định giải thể Công ty phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
  - b) Lý do giải thể;
  - c) Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của Công ty;
  - d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;
  - đ) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị tổ chức thành lập Ban thanh lý theo Điều 58 Điều lệ để thanh lý tài sản Công ty.
3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, nghị quyết, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong Công ty. Nghị quyết, quyết định giải thể phải được đăng trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Trường hợp Công ty còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo nghị quyết, quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích có liên quan. Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.
4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty gửi hồ sơ giải thể Công ty cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của Công ty.



**Điều 58: Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a) Các chi phí thanh lý;
  - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c) Nợ thuế;
  - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
  - đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

**CHƯƠNG XIX.****GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ****Điều 59: Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - a) Cổ đông với Công ty;
  - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài kinh tế chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.



**CHƯƠNG XX.  
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

**Điều 60: Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**CHƯƠNG XXI.  
NGÀY HIỆU LỰC**

**Điều 61: Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương, 61 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần BV Land nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 tại trụ sở chính của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông Công ty cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
3. Điều lệ được lập thành 01 bản và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. //

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
**Tổng Giám đốc**

**LÊ HUY GIANG**



## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	1
<b>CHƯƠNG I.</b>	1
<b>ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>	1
<b>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</b> .....	1
<b>CHƯƠNG II.</b>	2
<b>TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b>	2
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	2
Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	2
<b>CHƯƠNG III.</b>	3
<b>MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	3
Điều 4: Ngành nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty .....	3
Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	5
<b>CHƯƠNG IV.</b>	5
<b>VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b>	5
<b>Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần</b> .....	5
<b>Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu</b> .....	5
Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác .....	6
Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần.....	6
Điều 10: Cổ đông sáng lập .....	6
<b>CHƯƠNG V.</b>	7
<b>CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b>	7
Điều 11: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	7
<b>CHƯƠNG VI.</b>	7
<b>CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG</b>	7
Điều 12: Quyền của cổ đông .....	7
Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông .....	9
Điều 14: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.....	10
Điều 16: Đại hội đồng cổ đông .....	11
Điều 17: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 18: Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 19: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 20: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 21: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 22: Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 23: Điều kiện đề Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	18
Điều 24: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 25: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 26: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	20
<b>CHƯƠNG VII.</b>	21



<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	21
Điều 27: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	21
Điều 28: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 29: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	22
Điều 30: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	23
Điều 31: Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	24
Điều 32: Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 33: Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	26
Điều 34: Người phụ trách quản trị công ty.....	27
<b>CHƯƠNG VIII.</b>	27
<b>TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	27
Điều 35: Tổ chức bộ máy quản lý .....	27
Điều 36: Người điều hành Công ty .....	27
Điều 37: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....	28
<b>CHƯƠNG IX.</b>	28
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>	28
Điều 38: Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	28
Điều 39: Thành phần Ban Kiểm soát .....	29
Điều 40: Trưởng Ban kiểm soát .....	29
Điều 41: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát .....	30
Điều 42: Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	30
Điều 43: Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát .....	31
<b>CHƯƠNG X.</b>	31
<b>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	31
Điều 44: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	31
Điều 45: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	32
<b>CHƯƠNG XI.</b>	32
<b>QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>	32
Điều 46: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ .....	32
<b>CHƯƠNG XII.</b>	33
<b>CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b>	33
Điều 47: Công nhân viên và công đoàn .....	33
<b>CHƯƠNG XIII.</b>	33
<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ XỬ LÝ LỖ TRONG KINH DOANH</b>	33
Điều 48: Phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh .....	33
<b>CHƯƠNG XIV.</b>	34
<b>TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>	34
Điều 49: Tài khoản ngân hàng .....	34
Điều 50: Năm tài chính .....	34
Điều 51: Chế độ kế toán.....	34
<b>CHƯƠNG XV.</b>	35
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>	35



Điều 52: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	35
<b>Điều 53: Báo cáo thường niên .....</b>	<b>35</b>
CHƯƠNG XVI.	35
KIỂM TOÁN CÔNG TY	35
Điều 54: Kiểm toán .....	35
CHƯƠNG XVII.	36
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	36
Điều 55: Dấu của doanh nghiệp .....	36
CHƯƠNG XVIII.	36
GIẢI THỂ CÔNG TY	36
Điều 56: Giải thể công ty .....	36
Điều 57: Trình tự giải thể .....	36
Điều 58: Thanh lý .....	37
CHƯƠNG XIX.	37
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	37
Điều 59: Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	37
CHƯƠNG XX.	38
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	38
Điều 60: Điều lệ công ty .....	38
CHƯƠNG XXI.	38
NGÀY HIỆU LỰC	38
Điều 61: Ngày hiệu lực .....	38



Số: *06*./2022/TT/CTHĐQT-BVLNgày: *04*./*04*/2022**TỜ TRÌNH***(V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ)***Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần BV Land**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần BV Land (BVL);
- Căn cứ tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với các nội dung sau:

**1. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:**

- Tổng số cổ phiếu chào bán: Dự kiến 42.984.600 cổ phiếu (*bằng chữ: bốn mươi hai triệu, chín trăm tám mươi nghìn sáu trăm cổ phiếu*).
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán: Dự kiến 429.846.000.000 VNĐ (*bằng chữ: bốn trăm hai mươi chín tỷ tám trăm bốn mươi sáu triệu đồng*).
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông vào ngày đăng ký cuối cùng theo thông báo của HĐQT  
Chi tiết theo phương án đính kèm tờ trình này.

**2. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc sau:**

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có), nhằm triển khai phương án phát hành đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của BVL, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ BVL và quyền lợi cổ đông Công ty.
- Điều chỉnh phương án sử dụng tiền đảm bảo việc phát hành thành công và sử dụng hiệu quả nguồn vốn phát hành. Việc điều chỉnh phương án sử dụng tiền đảm bảo tuân thủ các quy định có liên quan và thực hiện báo cáo lại ĐHĐCĐ trong kỳ họp tiếp theo gần nhất.
- Quyết định thời điểm triển khai phương án phát hành, thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bảo đảm lợi ích cổ đông.



- Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan.
  - Xây dựng và thông qua các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để phân phối số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông từ chối mua; chủ động đàm phán và lựa chọn nhà đầu tư để phân phối số cổ phiếu nêu trên theo nội dung phương án phát hành.
  - Xây dựng và thông qua Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.
  - Xây dựng và thông qua phương án hoàn trả tiền mua cổ phiếu cho các nhà đầu tư đã nộp tiền mua cổ phiếu phù hợp với quy định của pháp luật trong trường hợp tỷ lệ chào bán thành công thực tế nhỏ hơn tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu.
  - Xây dựng và thông qua phương án bù đắp tài chính trong trường hợp thiếu hụt vốn cho dự án.
  - Căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy phép hoạt động, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
  - Triển khai phương án sử dụng tiền từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội cổ đông trong kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.
  - Chủ động lựa chọn và phê duyệt/ủy quyền phê duyệt các hợp đồng với các đối tác liên quan đến việc tư vấn phát hành, bảo lãnh phát hành hoặc Đại lý phát hành, các đối tác tài chính khác nhằm đảm bảo đợt chào bán thành công theo quy định của pháp luật.
  - Chủ động quyết định và triển khai thực hiện các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công.
  - Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Nguyễn Hoài Hạnh*





**CÔNG TY CỔ PHẦN BV LAND**



**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ  
NĂM 2022**

(Đính kèm theo Tờ trình số: ..06../2022/TTr/CT.HĐQT-BVL ngày  
04.1.04/2022 của Hội đồng quản trị Công ty)

**Hà Nội, tháng 04 năm 2022**



**I. Thông tin chung về tổ chức phát hành**

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BV LAND**  
Tên tiếng anh: **BV LAND JOINT STOCK COMPANY**  
Tên viết tắt: **BVL**  
Trụ sở chính: Số 92 phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.  
Văn phòng giao dịch: Tầng 4, tòa nhà Rivera Park, số 69, đường Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.  
Điện thoại: (84-24) 3556 0999  
Fax: (84-24) 3556 0088  
Website: <https://bvland.vn/>

Logo:



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102983609, đăng ký lần đầu ngày 21/10/2008, sửa đổi lần 16 ngày 18/01/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ hiện tại: 573.128.000.000 (Năm trăm bảy mươi ba tỷ một trăm hai mươi tám triệu) VND
- Số cổ phần hiện tại: 57.312.800 (Năm mươi bảy triệu ba trăm mười hai nghìn tám trăm) cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/cổ phần

Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản

Mã ngành: 6810

**II. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;



- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần BV Land;
- Căn cứ tình hình thực tế.

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và tình hình thực tế triển khai kế hoạch đầu tư, HĐQT Công ty đã xây dựng phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và huy động nguồn vốn tài trợ cho các dự án đầu tư của công ty, cụ thể như sau:

### III. Nội dung phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022

1. Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần BV Land (“BVL”)
2. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần BV Land
3. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 57.312.800 (Năm trăm bảy mươi triệu ba trăm mười hai nghìn tám trăm) cổ phiếu
6. Vốn điều lệ hiện tại : 573.128.000.000 (Năm trăm bảy mươi ba tỷ một trăm hai mươi tám triệu) đồng
7. Số lượng cổ phần từng loại cổ phần ưu đãi : Không có
8. Số lượng cổ phiếu quỹ : Không có
9. Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến : Dự kiến 42.984.600 (bốn mươi hai triệu, chín trăm tám mươi nghìn sáu trăm) cổ phiếu
10. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán (theo mệnh giá) : Dự kiến 429.846.000.000 (bốn trăm hai mươi chín tỷ tám trăm bốn mươi sáu triệu) đồng
11. Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông vào ngày ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền theo thông báo của HĐQT.
12. Tỷ lệ thực hiện quyền : Dự kiến 100:75 (Cổ đông sở hữu 100 (một trăm) cổ phần được quyền mua thêm 75 (bảy mươi lăm) cổ phiếu phát hành thêm).

Tùy tình hình thực tế tại thời điểm đăng ký chào bán, Ủy quyền cho HĐQT xác định lại tỷ lệ thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu đảm bảo số lượng cổ phần được phân phối



không vượt tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tại mục 9 phương án này.

13. Giá chào bán cổ phiếu phát hành thêm : **10.000 đồng/cổ phần**

14. Phương thức phát hành : Phân phối trực tiếp cho cổ đông hiện hữu. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phương án Đại lý phát hành hoặc Bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành thành công theo quy định của pháp luật.

15. Chuyển nhượng quyền mua : Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.

Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 77 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.

16. Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh, số cổ phần mà cổ đông không thực hiện quyền (nếu có)

Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua thì Hội đồng quản trị có quyền chào bán cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán đến cổ đông hiện hữu.

Việc chào bán cho các đối tượng khác nêu trên phải đảm bảo quy định về sở hữu chéo tại khoản 2 điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các quy định khác của pháp luật.

Cổ phiếu không phân phối hết sau thời hạn quy định (kể cả thời gian gia hạn phân phối) sẽ được hủy bỏ.

Số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông từ chối thực hiện quyền mua sau khi chào bán cho các nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán



17. Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty : ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án phân phối cổ phiếu đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài không vượt tỷ lệ sở hữu tối đa theo quy định.
18. Đăng ký niêm yết và đăng ký chứng khoán đối với cổ phiếu chào bán thành công : Cổ phiếu phát hành thành công trong đợt phát hành này sẽ được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và được đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.
19. Thời gian thực hiện dự kiến : Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2022
20. Điều khoản khác : - Thực hiện quy định của Luật Chứng khoán, đợt chào bán để huy động vốn thực hiện dự án đầu tư phải đảm bảo các nhà đầu tư mua tối thiểu 70% số cổ phiếu dự kiến chào bán.  
- Trường hợp nhà đầu tư mua cổ phiếu không đạt 70% số cổ phần dự kiến chào bán (để huy động vốn để tài trợ cho dự án đầu tư), đợt phát hành sẽ bị hủy bỏ, và Công ty sẽ có trách nhiệm hoàn trả tiền mua cổ phần cho các nhà đầu tư đã nộp tiền mua cổ phần trước đó. Ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án hoàn trả phù hợp với quy định của pháp luật.

#### IV. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn

##### 1. Mục đích chào bán:

- Huy động vốn để phát triển dự án Khu nhà ở đô thị Thanh Ba

##### 2. Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

- Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán dự kiến là 429.846.000.000 (bốn trăm hai mươi chín tỷ tám trăm bốn mươi sáu triệu) đồng, dự kiến được sử dụng để đầu tư vào dự án Khu nhà ở Đô thị Thanh Ba.
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: 70% tổng số cổ phần dự kiến chào bán, theo quy định của Luật Chứng khoán. Trường hợp nhà đầu tư mua cổ phiếu không đạt 70% số cổ phần dự kiến chào bán (để huy động vốn để tài trợ cho dự án đầu tư), đợt phát hành sẽ bị hủy bỏ, và Công ty sẽ có trách nhiệm hoàn trả tiền mua cổ phần cho các nhà đầu tư đã nộp tiền mua cổ phần trước đó.
- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Công ty sẽ linh hoạt sử dụng các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án bù đắp thiếu hụt vốn chi tiết.



## V. Các nội dung ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT và ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có), nhằm triển khai phương án phát hành đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của BVL, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ BVL và quyền lợi cổ đông Công ty.
- Điều chỉnh phương án sử dụng tiền đảm bảo việc phát hành thành công và sử dụng hiệu quả nguồn vốn phát hành. Việc điều chỉnh phương án sử dụng tiền đảm bảo tuân thủ các quy định có liên quan và thực hiện báo cáo lại ĐHĐCĐ trong kỳ họp tiếp theo gần nhất.
- Quyết định thời điểm triển khai phương án phát hành, thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bảo đảm lợi ích cổ đông.
- Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu (nếu có). Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan.
- Xây dựng và thông qua các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để phân phối số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông từ chối mua; chủ động đàm phán và lựa chọn nhà đầu tư để phân phối số cổ phiếu nêu trên theo nội dung phương án phát hành.
- Xây dựng và thông qua Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.
- Xây dựng và thông qua phương án hoàn trả tiền mua cổ phần cho các nhà đầu tư đã nộp tiền mua cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật trong trường hợp tỷ lệ chào bán thành công thực tế nhỏ hơn tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu.
- Xây dựng và thông qua phương án bù đắp tài chính trong trường hợp thiếu hụt vốn cho dự án.
- Căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy phép hoạt động, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
- Triển khai phương án sử dụng tiền từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội cổ đông trong kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.
- Chủ động lựa chọn và phê duyệt/ủy quyền phê duyệt các hợp đồng với các đối tác liên quan đến việc tư vấn phát hành, bảo lãnh phát hành hoặc Đại lý phát hành, các đối tác tài chính khác nhằm đảm bảo đợt chào bán thành công theo quy định của pháp luật.
- Chủ động quyết định và triển khai thực hiện các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt phát hành thành công.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



*Handwritten signature*

**Tạ Hoài Hạnh**



Số: 07./2022/TT/CTHĐQT-BVL

Ngày: 04/04/2022

**TỜ TRÌNH***(V/v: Thông qua việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh)***Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần BV Land**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần BV Land (BVL);
- Căn cứ tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

**I. Lợi ích của việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh:**

Sau hơn 13 năm hoạt động, Công ty Cổ phần BV Land đã có những bước phát triển vượt bậc và khẳng định được vị trí của mình trên thị trường. Hiện tại, cổ phiếu BVL đã đăng ký giao dịch trên thị trường UpCom từ tháng 6 năm 2021. Việc niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh sẽ đem lại những lợi ích sau:

- Là cơ hội để quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty, tạo dựng hình ảnh chuyên nghiệp và minh bạch tài chính, tạo sức hấp dẫn cho các đối tác và khách hàng của Công ty;
- Huy động vốn bằng cổ phiếu, trái phiếu dễ dàng hơn để phục vụ hoạt động kinh doanh, tìm kiếm đối tác chiến lược để tăng khả năng cạnh tranh, tạo thêm nguồn lực cho BVL.
- Tạo sự thanh khoản cho cổ phiếu BVL để các cổ đông có điều kiện mua bán khi cần thiết, tạo công cụ huy động vốn cho các cổ đông thông qua hoạt động margin.
- Việc niêm yết cổ phiếu cũng tạo ra sức ép về quản trị, về minh bạch và hiệu quả trong hoạt động điều hành, từ đó mà các cổ đông có thể dễ dàng tiếp cận các thông tin về hoạt động của Công ty, cũng như thu hút các nhà đầu tư mới trong trường hợp Công ty muốn huy động thêm các nguồn vốn mới.

**II. Những nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh:**

Với những lợi ích nêu trên của việc niêm yết cổ phiếu, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc niêm yết toàn bộ cổ phiếu của Công ty (tại thời điểm nộp hồ sơ niêm yết) trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
2. Thông qua việc ủy quyền và giao cho HĐQT:





- Chủ động chuẩn bị, hoàn tất các hồ sơ/thủ tục cần thiết liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh;
- Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để niêm yết cổ phiếu của Công ty trong năm 2022 hoặc thời điểm khác phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện thực tế;
- Được toàn quyền quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến thủ tục, hồ sơ, trình tự đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh; bao gồm cả việc quyết định và xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ (nếu có) trong quá trình thực hiện;
- Báo cáo ĐHĐCĐ tiến độ, kết quả việc đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cho đến khi hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



*Hoài Hạnh*  
TA HOÀI HẠNH





Số: ...08.../2022/TTTr/CTHĐQT-BVL

Ngày: 04/04/2022

**TỜ TRÌNH***(V/v: thông qua kế hoạch đầu tư dự án và phê chuẩn giao dịch với người có liên quan)***Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần BV Land**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần BV Land (BVL);
- Căn cứ tình hình thực tế.

Thực hiện kế hoạch đầu tư, sản xuất kinh doanh, trong thời gian qua Ban lãnh đạo công ty đã phối hợp với các đối tác cùng nghiên cứu, phát triển Dự án Khu nhà ở Đô thị Thanh Ba tại thị trấn Thanh Ba và xã Đồng Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ và Dự án Khu đô thị mới phía Tây Dĩnh Trì, Tp Bắc Giang. Để việc đầu tư, phát triển dự án được thực hiện hiệu quả và đúng quy định, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung cụ thể như sau:

**1. Thông qua việc đầu tư các dự án**

Thông tin cụ thể về các dự án và dự kiến phương án hợp tác phát triển dự án như sau:

**➤ Dự án Khu nhà ở Đô thị Thanh Ba**

- Tên dự án: Dự án khu nhà ở Đô Thị Thanh Ba
- Địa điểm: Thuộc địa bàn thị trấn Thanh Ba và xã Đồng Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.
- Quy mô diện tích: 225.575,6 m<sup>2</sup>.
- Tổng vốn đầu tư dự kiến: 1.180.018.347.000 (Một nghìn một trăm tám mươi tỷ, không trăm mười tám triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng.
- Cơ sở pháp lý của Dự án:
  - o Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 12 tháng 07 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân Huyện Thanh Ba phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
  - o Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ chấp thuận chủ trương đầu tư.
  - o Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt chủ đầu tư dự án /





- Chủ đầu tư dự án: Liên danh giữa Công ty Cổ phần BVland, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bách Việt (BVG) và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Lilama (Lilama Invest) theo Thỏa thuận liên danh số 0811/2021/TTLĐ.
- **Dự án Khu đô thị mới phía Tây Dĩnh Trì, Tp Bắc Giang**
  - Tên dự án: Dự án Khu đô thị mới phía Tây Dĩnh Trì
  - Địa điểm: xã Dĩnh Trì, tp Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
  - Quy mô diện tích: khoảng 12,5ha.
  - Tổng vốn đầu tư dự kiến: 296.859.030.000 đồng (*hai trăm chín mươi sáu tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng*)
  - Cơ sở pháp lý của Dự án:
    - Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được UBND thành phố Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 1946/QĐ-UBND ngày 03/08/2018.
    - Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Giang chấp thuận chủ trương đầu tư.
    - Quyết định số 2453/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang ngày 30/11/2021 phê duyệt chủ đầu tư dự án
  - Chủ đầu tư dự án: Liên danh giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Areca Việt Nam, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bách Việt, Công ty Cổ phần BV Land và Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng TMG theo Thỏa thuận liên danh số 10/2021/TTLĐ, trong đó Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Areca Việt Nam là thành viên chính của liên danh.

## **2. Phê chuẩn giao dịch với người có liên quan**

Để triển khai đầu tư 02 dự án nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông phê chuẩn giao dịch với người có liên quan và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký các hợp đồng hợp tác đầu tư với các thành viên trong liên danh, cụ thể như sau:

### **2.1. Đối tượng có liên quan:**

- Công ty Cổ phần Tập Đoàn Bách Việt: Là công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Lilama: Là công ty con
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Areca Việt Nam: Là Công ty con của Công ty CP Tập đoàn Bách Việt

### **2.2. Nội dung các giao dịch:**

#### **2.2.1. Dự án Khu nhà ở Đô thị Thanh Ba:**

- Thỏa thuận liên danh số 0811/2021/TTLĐ ngày 08/11/2021 với các bên có liên quan là Công ty Cổ phần Tập đoàn Bách Việt và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Lilama hình thành Liên danh để tham gia nộp hồ sơ đăng ký và tham gia đấu thầu thực hiện Dự án.



- Ký kết Hợp đồng hợp tác đầu tư với các bên liên quan trên cơ sở kế thừa nội dung Thỏa thuận liên danh theo đúng quy định của pháp luật và phê duyệt của ĐHĐCĐ, HĐQT, dự kiến các nội dung chính như sau:
  - Giao cho Công ty Cổ phần BV Land là thành viên đứng đầu Liên danh thực hiện các biện pháp thu xếp nguồn vốn để đảm bảo triển khai hiệu quả dự án đầu tư. Chi phí thu xếp vốn được hoạch toán vào chi phí dự án.
  - Quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ được phân bổ theo tỷ lệ vốn góp tự có thực tế.

**2.2.2. Dự án Khu đô thị mới phía Tây Dĩnh Trì, Tp Bắc Giang:**

- Thỏa thuận liên danh số 10/2021/TTLĐ ngày 05/10/2021 với các bên có liên quan là Công ty Cổ phần Tập đoàn Bách Việt, Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Areca Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng TMG hình thành Liên danh để tham gia nộp hồ sơ đăng ký và tham gia đấu thầu thực hiện Dự án.
- Ký kết Hợp đồng hợp tác đầu tư với các bên liên quan để triển khai thực hiện Dự án trên cơ sở kế thừa nội dung Thỏa thuận liên danh theo đúng quy định của pháp luật và phê duyệt của ĐHĐCĐ, HĐQT.

**2.3. Nội dung Ủy quyền:**

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty đàm phán các điều khoản chi tiết và thực hiện thủ tục ký kết các hợp đồng/thỏa thuận liên quan đến việc liên danh thực hiện các dự án với những người có liên quan nêu trên và các thủ tục cần thiết khác trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo triển khai hiệu quả Dự án Khu nhà ở Đô thị Thanh Ba và Dự án Khu đô thị mới phía Tây Dĩnh Trì, Tp Bắc Giang mang lại lợi nhuận cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CHỦ TỊCH HĐQT****TẠ HOÀI HẠNH**



Số: 09.../2022/TTr/HĐQT-BVL

Ngày 04 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

V/v: Quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị & Ban kiểm soát năm 2021  
và phương án thù lao năm 2022

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022  
Công ty Cổ phần BV Land

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần BV Land;
- Căn cứ Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần BV Land;
- Căn cứ tình hình thực tế.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần BV Land kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc quyết toán thù lao Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát năm 2021 và Phương án thù lao năm 2022. Cụ thể như sau:

- Báo cáo quyết toán thù lao HĐQT & BKS năm 2021**  
Năm 2021, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS cụ thể như sau:
  - Tổng thù lao HĐQT: **116.000.000 VNĐ**, trong đó:
    - Thù lao của Chủ tịch HĐQT: 36.000.000 VNĐ
    - Thù lao của thành viên HĐQT (04 thành viên): 80.000.000 VNĐ
  - Tổng lương/thù lao của BKS: **464.500.000 VNĐ**, trong đó:
    - Lương trưởng BKS: 444.500.000 VNĐ
    - Thù lao thành viên BKS (02 thành viên): 20.000.000 VNĐ
- Phương án thù lao HĐQT & BKS năm 2022**

Stt	Chỉ tiêu	Tiền lương/thù lao (người/tháng)	Tổng tiền lương/thù lao (năm)
<b>A</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>96.000.000 VNĐ</b>
1	Thù lao Chủ tịch HĐQT (*)	0	0
2	Thù lao các thành viên HĐQT (4 thành viên)	2.000.000 VNĐ	96.000.000 VNĐ
<b>B</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>468.500.000 VNĐ</b>
	Lương Trưởng BKS*		444.500.000 VNĐ
	Thù lao Thành viên BKS (02 thành viên)	1.000.000 VNĐ	24.000.000 VNĐ
<b>C</b>	<b>Tổng cộng</b>		<b>564.500.000.000 VNĐ</b>





HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao đối với HĐQT, BKS năm 2022 theo phương án nêu trên. Trong đó, thù lao của HĐQT, BKS được tạm thanh toán hàng quý và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo và trình ĐHĐCĐ thông qua.

Riêng đối với Trưởng Ban Kiểm soát được hưởng lương chuyên trách và trả lương hàng tháng theo Quy chế Lương thưởng, phúc lợi của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



TẠ HOÀI HẠNH





Số: *10*./2022/TTr/HĐQT-BVLNgày *04* tháng *04* năm 2022**TỜ TRÌNH***V/v: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần BV Land.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BV Land kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo quy định pháp luật. Cụ thể như sau:

**I. Tiêu chí lựa chọn và danh sách đề xuất****1. Tiêu chí lựa chọn:**

- Là Công ty kiểm toán có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán; mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

**2. Căn cứ các tiêu chí nêu trên, Hội đồng quản trị đề xuất lựa chọn một trong bốn đơn vị sau để kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2022:**

- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Hãng kiểm toán và định giá ATC
- Công ty TNHH hãng kiểm toán và định giá ASCO
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

**II. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và thông qua các nội dung sau:**

1. Thông qua Tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán nêu tại Mục I.1, I.2 Tờ trình này.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách nêu tại mục I.2 tờ trình này.
3. Trong trường hợp Công ty không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chuẩn tại Mục I.1 và đảm bảo bảo lợi ích tối đa cho Công ty. *H*





Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần BV Land xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung tại tờ trình. ✓

Trân trọng cảm ơn,

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT  
  
TẠ HOÀI HẠNH





**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BV LAND**

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần BV Land.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội diễn ra thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

**Chương II**

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội**

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này, Điều lệ Công ty Cổ phần BV Land và quy định của pháp luật.

**Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần BV Land; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
2. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp; ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ.  
Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản mẫu do Công ty phát hành. Người được dự quyền họp ĐHĐCĐ phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Cổ đông được Công ty Cổ phần BV Land thông báo công khai nội dung, chương trình Đại hội.



4. Sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông, mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được nhận Phiếu biểu quyết (trong đó ghi rõ họ và tên cổ đông, mã số cổ đông, địa chỉ, họ và tên, tổng số cổ phần sở hữu/đại diện và tổng số quyền biểu quyết).
5. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
6. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho những cá nhân này đăng ký. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không thay đổi. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.
7. Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần BV Land; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:
  - 1.1. Thư mời (nếu có);
  - 1.2. Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (bản gốc)
  - 1.3. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập (bổ sung đối với cổ đông là tổ chức)
  - 1.4. Giấy xác nhận tham dự/ ủy quyền tham dự  
Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp Đại hội
    - Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền cho cá nhân khác, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền.
    - Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền cho cá nhân, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, đại diện theo pháp luật bên ủy quyền và cá nhân được ủy quyền.

Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và chứng minh tư cách cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông là hợp lệ.
2. Trường hợp cổ đông đã hủy/ chấm dứt việc ủy quyền cho đại diện được ủy quyền nhưng Công ty Cổ phần BV Land không nhận được thông báo bằng văn bản về việc hủy/ chấm dứt ủy quyền đó trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận thẻ biểu quyết tại Đại hội nếu đại diện được ủy quyền của cổ đông đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết.



3. Đại diện được ủy quyền của cổ đông không được ủy quyền lại cho bên thứ ba trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1.4 Điều này.
4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
5. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điểm b Khoản 7 Điều 146 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
6. Trường hợp vì lý do cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì cá nhân này có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội Công ty Cổ phần BV Land (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) được thành lập và giới thiệu với Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ sau:
  - a. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý tương đương; Thư mời họp; Văn bản ủy quyền tham dự Đại hội và các tài liệu khác kèm theo (nếu có);
  - b. Phát Thẻ biểu quyết và các tài liệu của Đại hội cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông;
  - c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết và từ chối việc phát tài liệu của Đại hội.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban Chủ tọa**

1. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần BV Land làm Chủ tọa Đại hội và có quyền hạn, trách nhiệm như sau:
  - a. Chủ trì, điều khiển Đại hội; chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự;



- b. Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội;
  - c. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình của Đại hội;
  - d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - f. Trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp bất cứ lúc nào phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty Cổ phần BV Land mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
    - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả các thành viên dự họp;
    - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
    - Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
    - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
  - g. Chủ tọa Đại hội có quyền:
    - Yêu cầu tất cả các thành phần dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
    - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.
2. Ban Chủ tọa có tối đa 05 thành viên được Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Ban Chủ tọa có chức năng giúp Chủ tọa điều hành Đại hội.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
2. Điều kiện làm thành viên Ban Kiểm phiếu
  - a. Thành viên Ban Kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT và ứng cử thành viên HĐQT; không phải là thành viên Ban Tổng giám đốc và ứng cử viên Ban Tổng giám đốc; không phải là thành viên ứng cử Ban Kiểm soát;
  - b. Thành viên Ban Kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng nêu trên.
  - c. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a. Hướng dẫn cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết; thực hiện việc đếm số Thẻ biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;
  - b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;



- c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;
- d. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

**Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 Thành viên do Chủ tọa Đại hội cử.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
3. Ban Thư ký Đại hội có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban trong việc ghi chép diễn biến cuộc họp, các nội dung câu hỏi, ý kiến chất vấn của cổ đông và trả lời.

**Chương III****TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI****Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.
2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày theo lịch cụ thể do Công ty Cổ phần BV Land thông báo.
3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết quy định tại Điều 13 Quy chế này.

**Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội**

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.
2. Trường hợp thay đổi chương trình họp so với nội dung gửi kèm thông báo mời họp hoặc nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần BV Land thì các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

**Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội**

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm, chỉ có một cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông có ý



- kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông trình bày ý kiến của mình.
- Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
  - Đối với những vấn đề được chất vấn, Ban Chủ tọa có quyền trả lời ngay cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến của cổ đông và chuyển cho HĐQT Công ty Cổ phần BV Land trong phạm vi thẩm quyền của mình trả lời bằng văn bản cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

### **Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết và thông qua các Quyết định tại Đại hội**

- Cổ đông/ Đại diện được ủy quyền dự họp của cổ đông biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, điền thông tin vào Phiếu biểu quyết.
- Các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 23 [Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua] Điều lệ Công ty được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và Khoản 3 Điều 23 Điều lệ Công ty.
- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Việc bầu cử thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023.
- Hình thức biểu quyết:
  - Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số Thẻ biểu quyết tán thành, số Thẻ biểu quyết không tán thành và số Thẻ biểu quyết không có ý kiến;
  - Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Ban Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như Tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.
- Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:



- a. Phiếu biểu quyết hợp lệ: Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định và phải có chữ ký của đại biểu tham dự. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
- b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Là phiếu ghi thêm các nội dung khác vào phiếu biểu quyết; không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra; tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định hoặc không có chữ ký của cổ đông tham dự; khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

**Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội**

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa Đại hội và Thư ký, theo quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 48 (bốn mươi tám) giờ và/hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.
2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Công ty Cổ phần BV Land thực hiện đăng tải Nghị quyết trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định.
3. Biên bản, Danh sách cổ đông đăng ký dự họp Đại hội, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty Cổ phần BV Land theo quy định.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

**Điều 15. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành**

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Công ty Cổ phần BV Land.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội có thể phê chuẩn.



**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này gồm 05 chương, 16 điều, được Hội đồng quản trị thông qua ngày 07/04/2022 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
  
**TẠ HOÀI HẠNH**

